

BND HUYỆN CẦN GIỜ
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 82 /BC-GDDT

Cần Giờ, ngày 15 tháng 01 năm 2025

BÁO CÁO

Sơ kết học kì I giáo dục tiểu học - Năm học: 2024 - 2025

Thực hiện theo văn bản của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn sơ kết học kì I năm học 2024 – 2025 cấp tiểu học.

Căn cứ văn bản số 1303/GDDT ngày 23 tháng 8 năm 2024 của phòng Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024 – 2025 và kết quả thực hiện nhiệm vụ trong HKI của các đơn vị; Phòng Giáo dục và Đào tạo sơ kết kết quả thực hiện ở HKI từng nội dung như sau:

I. THỰC TRẠNG GIÁO DỤC TIỂU HỌC

1. Quy mô trường, lớp, học sinh năm học 2024 – 2025

Đơn vị	Trường học		Lớp học		Học sinh		Ghi chú (số lượng tăng/giảm, so với HKI 2023 - 2024)
	Số trường (bao gồm NCL)	2 buổi/ ngày (tỉ lệ %)	Số lớp (bao gồm NCL)	2 buổi/ ngày (tỉ lệ %)	Số HS (bao gồm NCL)	2 buổi/ ngày (tỉ lệ %)	
Cần Giờ	16	100%	199	100%	5181	100%	Giảm 5 lớp Giảm 145 HS

Ngoài ra còn có Trường Chuyên biệt Cần Thạnh có 53 học sinh khuyết tật, trong đó 43/53 trẻ học chương trình tiểu học. Toàn huyện có 121 học sinh khuyết tật học hòa nhập ở 16 trường tiểu học.

2. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên

2.1. Thực trạng đội ngũ cán bộ quản lí, giáo viên

	Tổng số	Trình độ					Số lượng thiếu
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	
CBQL	29		02	27			04
GV	297			262	31	4	15

Chuyên biệt	Tổng số	Trình độ					Số lượng thiếu
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	
CBQL	02			02			
GV	10			6	1	3	

- Nguyên nhân thiếu CBQL: Cán bộ quản lý thiếu do điều động, bị kỷ luật.

- Nguyên nhân thiếu GV: Giáo viên còn thiếu do chuyển công tác, nghỉ hưu, đặc biệt ở một số môn như Tin học, Âm nhạc, Mỹ thuật, tiếng Anh chưa tuyển dụng được do không có nguồn dự tuyển.

- Giải pháp đối với việc thiếu CBQL, GV:

+ Phòng Giáo dục và Đào tạo phối hợp Phòng Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân huyện thực hiện quy trình bổ nhiệm đối với số cán bộ quản lý còn thiếu (đang chờ Quyết định bổ nhiệm 02 Phó Hiệu trưởng, đã thống nhất chủ trương điều động, bổ nhiệm 01 Hiệu trưởng và không bổ nhiệm mới 01 Hiệu trưởng mà giao quyền điều hành hoạt động cho Phó Hiệu trưởng chờ sáp nhập).

+ Phòng Giáo dục và Đào tạo phối hợp Phòng Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân huyện rà soát, chuyển công tác giáo viên của các trường thừa sang trường thiếu, sau khi rà soát, điều chuyển sẽ thực hiện tuyển dụng đối với số giáo viên còn thiếu. Bên cạnh đó, các trường sẽ hợp đồng giáo viên đối với giáo viên còn thiếu do chưa tuyển dụng được.

- Về giáo viên chưa đạt chuẩn:

Tổng GV chưa đạt chuẩn	Số giáo viên đang đi học nâng chuẩn	Số giáo viên chưa đi học nâng chuẩn	Tỉ lệ
39	16	23	12.7%

- Nguyên nhân GV chưa đi học nâng chuẩn: do không thuộc đối tượng học nâng chuẩn; do sức khỏe; do lớn tuổi điều kiện đi lại khó khăn và có nhu cầu tinh giản biên chế.

- Giải pháp đối với GV chưa đi học nâng chuẩn: Tạo điều kiện cho giáo viên tham gia nâng chuẩn được đào tạo theo Quyết định số 870/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt Kế hoạch tổ chức thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở Khóa 2 (từ năm học 2024 - 2025 đến năm học 2026 - 2027).

2.2. Công tác đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng GV để triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018

a) Về công tác bồi dưỡng Module cho GV, CBQL

- CBQL và GV cốt cán: 3 CBQL và 20 GV tham gia đều hoàn thành mô đun 1,2,3,4,5,6,7,8, 9.

- Bồi dưỡng CBQL, GV đại trà

NỘI DUNG	Bồi dưỡng CBQL đại trà				Bồi dưỡng Giáo viên đại trà			
	Tham gia bồi dưỡng	Hoàn thành	Tỉ lệ hoàn thành	Ghi chú	Tham gia bồi dưỡng	Hoàn thành	Tỉ lệ hoàn thành	Ghi chú
Mô đun 1	31	31	100%		310	310	100%	
Mô đun 2	32	32	100%		298	298	100%	
Mô đun 3	31	31	100%		296	296	100%	
Mô đun 4	29	29	100%		286	286	100%	
Mô đun 5	29	29	100%		287	287	100%	
Mô đun 9	29	29	100%		286	286	100%	
Mô đun 6	28	28	100%		285	285	100%	
Mô đun 7	27	27	100%		282	282	100%	
Mô đun 8	28	28	100%		280	280	100%	

Ghi chú: Trong số CBQL và GV học đại trà có 2 CBQL và 9 GV của Trường CB Cần Thạnh (Từ mô đun 1 đến mô đun 9).

100% CBQL và GV tham gia đều hoàn thành mô đun 1,2,3,4,5,6,7,8, 9.

Số CBQL và GV chưa tham gia, các trường hỗ trợ cho CBQL, GV tự học theo tài liệu các mô đun đã có. Đến thời điểm hiện nay đã tự bồi dưỡng các mô đun cơ bản, đạt yêu cầu.

b) Về công tác bồi dưỡng sử dụng sách giáo khoa

Công tác bồi dưỡng, bồi dưỡng bổ sung và đánh giá kết quả bồi dưỡng giáo viên sử dụng sách giáo khoa lớp 5 và sách giáo khoa Ngoại ngữ 1 năm học 2024-2025:

Phòng GDĐT, CBQL, GV các trường tiểu học và trường CB Cần Thạnh đã thực hiện nghiêm túc, hoàn thành tốt việc triển khai bồi dưỡng tập huấn sử dụng SGK lớp 5 và sách giáo khoa Ngoại ngữ 1 đúng thời gian quy định theo công văn chỉ đạo của Sở GDĐT, kế hoạch của Phòng GDĐT, Báo cáo theo quy định¹.

Lãnh đạo đã chỉ đạo, phân công chuyên viên theo dõi, hướng dẫn, hỗ trợ, giám sát các trường trong việc tổ chức bồi dưỡng, tập huấn sử dụng sách giáo khoa;

Cung cấp đầy đủ các nguồn tài liệu sách giáo khoa,... từ Sở Giáo dục và Đào tạo, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam đến đội ngũ CBQL, GV trước khi tự bồi dưỡng nhằm mục đích phục vụ cho việc hiểu, nắm quan điểm, chủ trương và phương pháp tổ chức dạy và học của bộ sách để đội ngũ CBQL.

¹ Báo cáo số 1239/BC -GDĐT ngày 14 tháng 08 năm 2024 của phòng Giáo dục và Đào tạo về Công tác bồi dưỡng, bồi dưỡng bổ sung, đánh giá kết quả bồi dưỡng giáo viên sử dụng sách giáo khoa lớp 5 và sách giáo khoa Ngoại ngữ 1 và bồi dưỡng giáo viên sử dụng sách giáo khoa lớp 1, 2, 3, 4 năm học 2024-2025

Nội dung chương trình bồi dưỡng tập huấn sử dụng SGK lớp 5 và sách giáo khoa Ngoại ngữ 1 có hệ thống chặt chẽ, khoa học, phù hợp. Đội ngũ GV nắm, hiểu, biết được cách thức soạn giảng, trình tự của một kế hoạch dạy học.

CBQL, giáo viên của 16/16 trường và Trường CB Cần Thạnh đã tham gia tập huấn đầy đủ, đúng giờ, nghiêm túc, đảm bảo chuyên cần theo lịch. Phòng Giáo dục và Đào tạo tham dự và điểm danh tất cả các buổi tập huấn; Hiệu trưởng các trường có giám sát, điểm danh và theo dõi việc học tập của đơn vị mình.

CBQL, giáo viên đã thực hiện ghi chép đầy đủ các nội dung bồi dưỡng. Tham gia trao đổi, thực hiện nhiệm vụ báo cáo viên giáo. Nắm được quan điểm biên soạn và những điểm mới SGK lớp 4; phân phối chương trình của từng môn học/ hoạt động giáo dục; cấu trúc bài học theo chủ đề; phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá năng lực, phẩm chất của từng môn học/ hoạt động giáo dục. GV soạn được kế hoạch bài dạy theo hướng dẫn, nắm được phương pháp và hình thức tổ chức các hoạt động của một tiết dạy.

Quá trình tự bồi dưỡng được quy định với thời gian ngắn nên giáo viên dạy nhiều môn chưa thể nắm bắt ý đồ của tác giả, chưa hiểu tường minh hết nội dung các môn học và hoạt động giáo dục. Việc nghiên cứu các tiết dạy thật sự chưa đầy đủ và chưa sâu.

Đánh giá chung:

Kết quả

Đối tượng	Số lượng	Kết quả		Ghi chú
		Đạt	Chưa đạt	
Chuyên viên	03	03		
CBQL	32	32		
GV dạy nhiều môn	55	55		
GV bộ môn (MT, AN, GDTC, Công nghệ, Tin học, Tiếng Anh)	107	107		
Tổng chung	197	197		

Hiệu trưởng đã xây dựng kế hoạch và tổ chức tập huấn lại cho 100% giáo viên toàn trường những môn học/hoạt động giáo dục của lớp 5.

Bồi dưỡng giáo viên sử dụng SGK lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4 cho GV chuyển khối năm học 2024-2025:

- Hiệu trưởng đã xây dựng kế hoạch và tổ chức tập huấn cho Giáo viên những môn học/hoạt động giáo dục (4 GV nhiều môn và 2 Gv chuyên trách).

- Hình thức: Tự nghiên cứu đọc bản mẫu SGK lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4 điện tử theo đường link <https://taphuan.nxbgd.vn> công tập huấn của NXB Giáo dục Việt Nam, cung cấp các tài liệu hỗ trợ việc giảng dạy, tập huấn hướng dẫn sử dụng SGK; xem video bài dạy minh họa của các môn học bộ SGK mà GV chuyển khối.

- GV thực hiện nghiêm túc và hoàn thành yêu cầu bồi dưỡng tập huấn giáo viên sử dụng SGK lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4.

Kết quả: đạt 100%

Đánh giá chung: 100% CBQL và GV giảng dạy lớp 1,2,3,4,5 được tham gia tập huấn, bồi dưỡng sử dụng sách giáo khoa lớp 1,2,3,4,5 để thực hiện kế hoạch giáo dục vào năm 2023 – 2024 tại các đơn vị.

3. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học và học liệu

3.1. Cơ sở vật chất

Cơ sở vật chất của nhà trường phù hợp đáp ứng nhu cầu dạy học và giáo dục học sinh, đảm bảo để thực hiện theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018; các công trình được xây dựng kiên cố. Trường có khuôn viên riêng biệt, xung quanh có tường rào. Sân chơi, bãi tập rộng rãi thoáng mát. Trường có đầy đủ các phòng học, phòng chức năng đáp ứng tốt cho hoạt động dạy và học.

Số lớp học	Số phòng học	Số phòng Tin học	Số máy tính
204	276	19	645

- Một số phòng chức năng trong đó phòng dạy tin học máy tính xuống cấp rất khó khăn cho việc triển khai chương trình GDPT 2018..

- Giải pháp đối với các đơn vị phòng dạy tin học máy tính xuống cấp:

+ Phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu Ủy ban nhân dân huyện chủ trương chấp thuận cho mua máy mới, thay thế linh kiện máy tính để nâng cấp cấu hình máy nhằm đáp ứng yêu cầu Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (đang triển khai thực hiện, trình phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật).

Tại trường TH Thạnh An: Trung tâm hỗ trợ và tư vấn chuyển đổi số TP.HCM cũng như Sở Giáo dục và Đào tạo đã hỗ trợ xây dựng mô hình lớp học số tại trường. Sau khi khảo sát thực tế lắp đặt thiết bị lớp học ảo đến ngày 02/11/2022 hoàn thành việc lắp đặt 02 phòng học ảo tại trường. Ngoài ra, trường thực hiện 01 phòng lớp học số ở điểm trường Thiêng Liêng.

3.2. Trang thiết bị dạy học (Việc rà soát, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học thực hiện Thông tư 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021)

Phòng Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo các đơn vị trường học thực hiện rà soát mua sắm thiết bị dạy học tối thiểu. Các trường đã triển khai thực hiện rà soát việc mua sắm, bổ sung thiết bị dạy học tối thiểu theo Thông tư 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông mới 2018. Tổng kinh phí các trường mua sắm thiết bị: 153.750.000.

Đến thời điểm hiện nay, các đơn vị cơ bản đảm bảo thiết bị dạy học cho việc thực hiện chương trình GDPT 2018. Do nguồn kinh phí hoạt động của các đơn vị còn hạn chế nên các đơn vị trường học chủ yếu nhà trường đã tận dụng các thiết bị cũ còn hạn chế đầu tư, mua sắm trang thiết bị mới.

3.3. Về sách giáo khoa, tài liệu, xuất bản phẩm tham khảo

- 100% học sinh có đầy đủ sách giáo khoa trước khi vào năm học.

- Số trường có sử dụng xuất bản phẩm: 16/16 trường
- Các trường căn cứ vào các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện ²: 16/16 trường tổ chức thực hiện lựa chọn xuất bản phẩm tham khảo lớp 1, 2, 3, 4, 5 đúng theo quy định. Các trường đều có Thông báo về công khai danh mục xuất bản phẩm sử dụng trong năm học.
- Số trường có hồ sơ sử dụng xuất bản phẩm theo quy định: 16/16 trường.

3.4. Nâng cao hiệu quả hoạt động của thư viện trường học

Ngay từ đầu năm học phòng Giáo dục và Đào tạo đã chỉ đạo các đơn vị trường học thực hiện xây dựng kế hoạch thực hiện năm học với công tác thư viện trường học xây dựng nhiều hoạt động nhằm phát huy vai trò của hoạt động thư viện với hoạt động chung của nhà trường như: Tổ chức mô hình “thư viện xanh” với phương thức đưa sách báo đến tay bạn đọc như: Thành lập tủ sách theo lớp, đảm bảo 100% các lớp đều có tủ sách, kệ sách, rổ sách mini, xe sách lưu động. Luôn có nội dung tuyên truyền và phát động linh hoạt để thu hút học sinh thường xuyên đến thư viện đọc sách, xem phim, Tổ chức tuyên truyền, giới thiệu sách cho giáo viên và học sinh kết hợp với buổi chào cờ đầu tuần, vận động, hướng dẫn giáo viên, học sinh đọc và làm theo sách bằng nhiều hình thức như: tổ chức thi tìm hiểu kiến thức các môn học, triển lãm, trưng bày sách, thi kể chuyện, giới thiệu sách nêu cảm nghĩ, thi vui đọc sách, viết và trình bày bài thu hoạch sau khi đọc sách.

Mặt mạnh: Ban giám hiệu các trường tích cực lập kế hoạch, tham mưu với các cấp lãnh đạo từng bước xây dựng, đầu tư trang bị cơ sở vật chất, thiết bị trường học, sách giáo khoa, các loại tài liệu phục vụ cho giảng dạy và học tập từng bước được cải thiện đáp ứng yêu cầu đổi mới góp phần nâng cao chất lượng giáo dục tại địa phương; bố trí phân công đảm bảo có nhân viên, giáo viên phụ trách công tác thư viện, thiết bị, thực hành thí nghiệm, và thành lập mạng lưới cộng tác viên học sinh hỗ trợ tích cực cho hoạt động thư viện tại các đơn vị; hồ sơ sổ sách đầy đủ theo quy định và cập nhật khoa học, giáo viên sử dụng triệt để và có hiệu quả thiết bị dạy học.

Tồn tại, hạn chế:

Một số đơn vị đầu tư kinh phí cho mua sách còn ít. Chưa chú trọng nhiều đến hoạt động về thư viện xanh, tiết học trên thư viện.

Ở một số đơn vị nhân sự phụ trách thư viện còn thiếu, không ổn định phải hợp đồng vì thể hiệu quả công việc đạt chưa cao, nhân viên thư viện các trường tiểu học còn kiêm nhiệm công tác thiết bị và công tác khác, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động thư viện chưa thường xuyên do máy tính một số đơn vị phục vụ cho công tác thư viện còn ít (Tiểu học Long Thạnh, Tiểu học An Nghĩa, Tiểu học Doi Lầu, Tiểu học An Thới Đông, Tiểu học Bình Phước, Tiểu học Bình Thạnh) ảnh hưởng đến việc tra cứu thông tin tài liệu học tập giảng dạy của giáo viên và học sinh, ảnh hưởng đến hoạt động của thư viện, Kinh phí từ nguồn ngân sách của một số đơn

² Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 7 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Công văn 973/GDĐT ngày 4 tháng 7 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Về triển khai thực hiện công văn số 2253/SGDĐT –VP ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo.

vị chi cho công tác thư viện còn hạn chế chưa đáp ứng được nhu cầu hiện nay, việc đầu tư kinh phí bổ sung sách còn ít.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn trường học

Các đơn vị chuẩn bị tốt các phương án đảm bảo an toàn, phòng chống dịch bệnh trên cơ sở hướng dẫn của ngành Y tế và ngành Giáo dục; nâng cao ý thức, trách nhiệm và tăng cường các biện pháp phòng chống dịch cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý trong trường học; duy trì vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý.

Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả Quyết định số 4458/QĐ-BGDĐT, ngày 22 tháng 8 năm 2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định về xây dựng Trường học an toàn, phòng, chống tai nạn, thương tích trong trường phổ thông; Nghị định 80/2017/NĐ-CP, ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường.

Chỉ đạo các trường theo kế hoạch³, phối hợp tổ chức tập huấn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên kỹ năng phòng cháy chữa cháy và cách xử lý khi có tình huống cháy nổ xảy ra; tổ chức xây dựng kế hoạch phối hợp đảm bảo công tác an ninh trật tự, an toàn trường học, phòng ngừa bạo lực học đường, phòng tránh các tệ nạn xã hội xâm nhập vào nhà trường.

2. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

2.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường để chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành chương trình năm học

Số trường xây dựng đủ các kế hoạch giáo dục trong nhà trường: 17 trường (16 trường tiểu học và 1 trường Chuyên biệt)

Được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát từ Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Giáo dục và Đào tạo, Huyện ủy và Ủy ban nhân huyện và đã có các văn bản pháp lý về việc thực hiện chương trình phổ thông 2018. Phòng Giáo dục và Đào tạo cũng đã hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học phù hợp với điều kiện thực tế của huyện, chỉ đạo và hướng dẫn kịp thời trong quá trình thực hiện⁴.

Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức Hội nghị triển khai kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học có triển khai hướng dẫn các trường xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 (có cả kế hoạch khối và kế hoạch giáo dục cá nhân của GV).

Các trường cũng đã xây dựng kế hoạch, triển khai thành công và tổ chức thực hiện đúng, đủ nội dung, chương trình giáo dục theo quy định hiện hành, xây dựng kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày đảm bảo các điều kiện triển khai thực hiện đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông 2018 ở các đơn vị.

³ Kế hoạch số 1289/KH-GDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2024 của Phòng GDĐT về thực hiện xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích cho học sinh trong các cơ sở giáo dục trong huyện

⁴ Văn bản số 1303/GDĐT ngày 23 tháng 8 năm 2024 của phòng Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024 – 2025.

Hiệu trưởng chỉ đạo Tổ trưởng chuyên môn xây kế hoạch giáo dục của Tổ, mỗi giáo viên đều xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân của mình phù hợp với điều kiện thực tế tại đơn vị trên cơ sở bảo đảm mục tiêu, nội dung đáp ứng yêu cầu cần đạt theo Chương trình (có kế hoạch thực hiện chương trình; mục tiêu môn học đạt được theo từng giai đoạn). Xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo mỗi giáo viên nắm vững mạch nội dung, yêu cầu cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục và nội dung bài học, chủ đề học tập được thiết kế trong sách giáo khoa; đặc điểm địa phương, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường và đặc điểm đối tượng học sinh.

Trên cơ sở đó, giáo viên chủ động xây dựng kế hoạch bài dạy, đề xuất những nội dung cần điều chỉnh hoặc bổ sung, tích hợp; điều chỉnh thời lượng thực hiện; nguồn học liệu và thiết bị dạy học; hình thức tổ chức và phương pháp dạy học; hình thức tổ chức và phương pháp đánh giá; xây dựng phân phối chương trình dạy học linh hoạt phù hợp với đối tượng học sinh, điều kiện tổ chức dạy học, bảo đảm các yêu cầu cần đạt của chương trình đối với môn học, hoạt động giáo dục để đạt hiệu quả cao nhất.

2.2. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

Các đơn vị thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo các văn bản hướng dẫn chuyên môn về giáo dục tiểu học đã được Bộ GDĐT ban hành⁵

- Tỷ lệ 2 buổi/ngày: 100 %

- Việc xây dựng thời khóa biểu:

- + Các trường chủ động xây dựng Thời khóa biểu 7 tiết /ngày theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Phòng Giáo dục Đào tạo. Sắp xếp thời khóa biểu một cách khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học.

- + Các đơn vị tổ chức các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày là hoạt động theo nhu cầu, sở thích của học sinh trong khoảng thời gian từ sau giờ học chính thức cho đến thời điểm được cha mẹ học sinh đón về nhà;

- Xây dựng kế hoạch tổ chức bán trú với nội dung, hình thức phù hợp điều kiện thực tế, trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan quản lý cấp trên; các hoạt động bán trú được tổ chức trong khoảng thời gian từ sau giờ học buổi sáng đến trước khi bắt đầu giờ học buổi chiều, thông qua hoạt động bán trú góp phần rèn luyện học sinh về kỹ năng sống, đạo

⁵ Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục của địa phương cấp tiểu học; Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về việc hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm ở cấp tiểu học; Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học Tin học và tổ chức hoạt động tin học ở cấp tiểu học; Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2; Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học; Công văn số 5335/BGDĐT-GDTH ngày 12/10/2022 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học lớp ghép cấp tiểu học; Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về Hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học.

đức, tính kỉ luật, tự phục vụ, trách nhiệm, chia sẻ, yêu thương; việc tổ chức hoạt động bán trú cần linh hoạt, có thể bao gồm các hoạt động: tổ chức ăn trưa, ngủ trưa, vui chơi, giải trí,...cho học sinh; tổ chức ăn trưa, bán trú phải bảo đảm an toàn, vệ sinh thực phẩm, bảo đảm dinh dưỡng, sức khỏe cho học sinh.

- Về chương trình nhà trường: 16/16 đơn vị xây dựng chương trình nhà trường có sự phê duyệt của Phòng Giáo dục và Đào tạo. Tổ chức các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày là hoạt động theo nhu cầu, sở thích của học sinh trong khoảng thời gian từ sau giờ học chính thức cho đến thời điểm được cha mẹ học sinh đón về nhà; căn cứ vào nhu cầu, sở thích của học sinh, có thể tổ chức các hoạt động dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ hoặc sử dụng cơ sở vật chất của nhà trường (thư viện, sân chơi, bãi tập, nhà đa năng...) tạo điều kiện để học sinh vui chơi, giải trí, rèn luyện năng khiếu sau giờ học chính thức trong ngày; việc tổ chức hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày bảo đảm an toàn, hiệu quả, theo đúng mục tiêu đã đề ra dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ được thực hiện trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh.

- **Khó khăn:** Có một số đơn vị triển khai nhiều mô hình nên việc sắp xếp thời khóa biểu những tiết ngoài giờ chính khóa (Stem, tiếng Anh nước ngoài, kĩ năng sống, ...) sau giờ học chính khóa vào buổi chiều gặp khó khăn.

- **Giải pháp:** Các đơn vị linh hoạt trong việc sắp xếp thời khóa biểu, phối hợp với trung tâm cung cấp dịch vụ giáo dục ngoài giờ thống nhất phương án sắp xếp, đối với những học sinh có nhu cầu học thì bố trí thêm tiết thứ 5 buổi sáng hoặc tiết thứ 4 buổi chiều để đảm bảo thời lượng.

3. Tổ chức dạy học Ngoại ngữ 1, Tin học theo Chương trình cấp tiểu học

3.1. Tổ chức dạy học các môn Ngoại ngữ 1

Tiếng Anh

- Đến cuối HKI năm học 2024-2025, tổng số giáo viên tiếng Anh là 31 giáo viên, đảm bảo chương trình giảng dạy, hoạt động giáo dục của bộ môn tiếng Anh theo quy định.

- Có 16/16 trường tiểu học dạy tiếng Anh, tỉ lệ 100%, trong đó có 08 trường dạy tiếng Anh tăng cường⁶; 16/16 trường dạy tiếng Anh tự chọn lớp 1 và lớp 2; có 195/199 lớp học tiếng Anh⁷, tỉ lệ 100% và có 5088/5181 học sinh học tiếng Anh, tỉ lệ 98.20%; còn 93 học sinh lớp 1 chưa học tiếng Anh và học sinh khuyết tật học hòa nhập và nơi khác chuyển đến chưa học tiếng Anh.

- Tham gia các chuyên đề tiếng Anh cấp Thành phố ở các cụm chuyên môn;

- Phòng GD&ĐT tổ chức kiểm tra việc thực hiện các mô hình tiếng Anh trong năm học 2024-2025 tại các trường theo hướng dẫn đầu năm của Phòng GD&ĐT⁸. Qua kiểm tra, các trường đã triển khai thực hiện đúng quy định của Ủy ban nhân dân huyện về các mức thu, các hướng dẫn chuyên môn của Phòng GD&ĐT. Tuy nhiên

⁶ Trường TH An Nghĩa, TH An Thới Đông, TH Bình Khánh, TH Cần Thạnh, TH Cần Thạnh 2, TH Hòa Hiệp, TH Long Thạnh và TH Tam Thôn Hiệp;

⁷ Có 04 lớp 1 không học tiếng Anh tự chọn và có 70 lớp tiếng Anh tăng cường từ lớp 1 đến lớp 5;

⁸ Công văn số 1534/GD&ĐT ngày 01 tháng 10 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về triển khai thực hiện các mô hình ngoại ngữ trong nhà trường năm học 2024-2025.

cũng còn tồn tại những hạn chế, thiếu sót và được Phòng GDĐT đề nghị tổ chức khắc phục, đảm bảo thực hiện đúng quy định⁹.

- Các giáo viên tham gia sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn; dự giờ, rút kinh nghiệm giúp đỡ lẫn nhau trong giảng dạy; tổ chức các chuyên đề chuyên môn tại đơn vị, qua đó tạo được hiệu quả nhất định, giúp giáo viên nâng cao chất lượng dạy và học.

- Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh đúng theo quy định. Hướng dẫn giáo viên soạn đề kiểm tra dựa trên ma trận đề và hướng dẫn ra đề nhằm tiếp cận các bài thi chứng chỉ quốc tế giúp học sinh quen dần với các bài thi đó và đạt chuẩn chất lượng đầu ra theo quy định của Đề án.

- Các trường tổ chức nhiều hoạt động như Ngày hội tiếng Anh, hoạt động Open House (16/16 trường với 21 lần tổ chức), Ngày hội thực hành tiếng Anh với sự tham gia của đông đảo học sinh và các đơn vị cung cấp giáo viên người nước ngoài, đem đến sự tươi mới, sự phấn khởi tham gia, màu sắc và đa dạng các hoạt động thực hành tiếng Anh.

- Tổ chức ôn tập cho 724 học sinh tiểu học dự thi chứng chỉ tiếng Anh quốc tế của Cambridge, khóa ngày 06/7/2024 tại Trường THCS Bình Khánh.

- Có 75 lớp và 2012 học sinh học tiếng Anh với giáo viên người nước ngoài tại 08 trường tiểu học¹⁰.

3.2. Tổ chức dạy học môn Tin học

- Đối với lớp 1, 2: tổ chức 1 tiết/ tuần cho học sinh làm quen đồng thời tạo cơ hội cho học sinh lớp 1, lớp 2 được tiếp cận giáo dục tin học.

- Đối với lớp 3, 4, 5 : Tổ chức dạy học môn Tin học bắt buộc cho 100% học sinh lớp 3, lớp 4 theo yêu cầu được quy định trong CTGDPT 2018.

- + Chỉ đạo các trường hướng dẫn cho giáo viên phụ trách môn Tin học xây dựng kế hoạch giảng dạy tin học tự chọn cho học sinh. Sắp xếp thời khóa biểu hợp lý, sửa chữa, cải tạo phòng máy để đảm bảo cơ sở vật chất phục vụ cho việc giảng dạy.

- + Chỉ đạo giáo viên xây dựng kế hoạch giảng dạy Tin học theo chuẩn tin học quốc tế IC3 Sparks cho học sinh các khối 4,5. Đối với lớp 3,4,5 ngoài thực hiện chương trình Tin học bắt buộc theo quy định của Bộ GDĐT. Tùy theo điều kiện thực tế trường còn dạy theo chương trình Tin học quốc tế IC3 Sparks theo hướng dẫn của Sở GDĐT Thành phố Hồ Chí Minh theo công văn số 1529/GDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2022 về tổ chức dạy học môn tiếng Anh và môn Tin học ở cấp tiểu học theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.

⁹ Công văn số 2158/TB-GDĐT ngày 30/12/2024 của Phòng GDĐT về kết luận kết quả kiểm tra trách nhiệm của Hiệu trưởng Trường TH Cần Thạnh về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo, phản ánh; công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí; các chương trình, đề án huyện triển khai năm học 2024-2025

¹⁰ Trường TH An Nghĩa, TH An Thới Đông, TH Bình Khánh, TH Cần Thạnh, TH Cần Thạnh 2, TH Bình Phước, TH Long Thạnh và TH Tam Thôn Hiệp.

+ Một số trường xây dựng thời khóa biểu cho học sinh khối Một, Hai làm quen Tin học mỗi tuần 01 tiết để chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho các em tiếp cận chương trình tin học với tư cách là một môn học bắt buộc bắt đầu từ lớp 3.

- Về bồi dưỡng năng lực, nghiệp vụ cho giáo viên Tin học:

+ Ngoài ra, một số đơn vị đã tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên tham gia các lớp học nâng cao trình độ về năng lực, nghiệp vụ như: Chứng chỉ Chương trình bồi dưỡng giáo viên dạy môn tin học và công nghệ; chương trình bồi dưỡng và cấp giấy chứng nhận Certificate (Dạy tin học chuẩn quốc tế); Cử nhân Công nghệ thông tin.

Kết quả: Việc đảm bảo tổ chức dạy học môn Tin học học sinh lớp 3, 4,5 theo yêu cầu của CTGDPT 2018: đạt tỉ lệ 100% trường thực hiện dạy học môn Tin học cho học sinh lớp 3,4,5 theo yêu cầu CTGDPT 2018 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Cụ thể:

- Đối với Tin học tự chọn:

+ Khối lớp 1: Tổng số lớp: 05; Tổng số học sinh: 109.

+ Khối lớp 2: Tổng số lớp: 17; Tổng số học sinh: 415.

- Đối với Tin học theo chương trình GDPT 2018:

+ Khối lớp 3: Tổng số lớp: 39; Tổng số học sinh: 1016.

+ Khối lớp 4: Tổng số lớp: 37; Tổng số học sinh: 1018 .

+ Khối lớp 5: Tổng số lớp: 40; Tổng số học sinh: 1030 .

- Đối với Tin học chuẩn Quốc tế IC3 Park:

+ Khối lớp 3: Tổng số lớp 09 ; Tổng số học sinh: 261 .

+ Khối lớp 4: Tổng số lớp: 09 ; Tổng số học sinh: 263 .

+ Khối lớp 5: Tổng số lớp: 09 ; Tổng số học sinh: 250 .

Tồn tại, hạn chế:

- Một số đơn vị phòng máy được trang bị đã lâu, thiết bị máy bắt đầu xuống cấp, nhiều máy bị hư nên việc tổ chức dạy tin học một số thời điểm cũng gặp khó khăn nhất là những giờ thực hành của học sinh. Trường cũng đã đề xuất với Phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu với Ủy ban Nhân dân huyện để có kế hoạch bảo trì, sửa chữa nâng cấp.

- Một số trường chưa tuyển được giáo viên phải hợp đồng giáo viên nên ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng học tập của học sinh.

Giải pháp: Tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân huyện trang cấp kinh phí sửa chữa, bảo trì và nâng cấp. Ngoài ra một số trường cũng đã chủ động dành kinh phí hoạt động của đơn vị để bảo trì, sửa chữa những thiết bị bị hư để đảm bảo đủ máy phục vụ cho công tác dạy và học.

4. Thực hiện dạy học nội dung giáo dục “địa phương em” theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018

- Việc triển khai mạch nội dung giáo dục “Địa phương em” trong học kỳ 1:

- Việc tổ chức dạy học giáo dục địa phương trong học kỳ 1:

Thực hiện các văn bản đã hướng dẫn ¹¹, các đơn vị tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên nghiên cứu tài liệu giáo dục địa phương và sách giáo khoa hoạt động trải nghiệm để xây dựng phân phối chương trình, thời khóa biểu, kế hoạch dạy học tuân thủ hoạt động trải nghiệm.

Nội dung giáo dục địa phương bảo đảm cụ thể hóa được mục tiêu, chương trình giáo dục phổ thông 2018, đảm bảo yêu cầu cần đạt, được tích hợp trong hoạt động trải nghiệm và trong dạy học các môn học (Tiếng Việt, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Toán, Nghệ thuật, ...), góp phần giáo dục các phẩm chất chủ yếu và năng lực cốt lõi của học sinh; bảo đảm thiết thực, phù hợp trình độ, làm cơ sở đánh giá kết quả giáo dục học sinh.

Giáo viên vận dụng linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, chủ động tổ chức hợp tổ chuyên môn nghiên cứu bài học, lập kế hoạch cụ thể để thống nhất nội dung lồng ghép, tích hợp trong nội dung các bài học và hoạt động giáo dục. Giáo viên sử dụng tư liệu chính xác, phù hợp; vận dụng được các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo định hướng tích hợp, phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh để phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo; giúp học sinh có thêm cơ hội trải nghiệm và có thể vận dụng kiến thức đã học giải quyết một số vấn đề thực tiễn trong học tập và đời sống, phù hợp lứa tuổi.

Thông qua các chủ đề của nội dung giáo dục địa phương giúp học sinh nâng cao kinh nghiệm sống và những hiểu biết của mình trong các lĩnh vực lịch sử, văn hóa, địa lý, kinh tế, môi trường địa phương... giúp các em có cơ hội vận dụng kiến thức đã học để giải quyết những vấn đề trong thực tiễn hàng ngày mà các em gặp ở địa phương.

Những vấn đề tồn tại, hạn chế, nguyên nhân: Một số giáo viên chưa quan tâm nhiều đến việc giảng dạy chương trình giáo dục địa phương, lồng ghép các nội dung còn đơn điệu.

5. Triển khai giáo dục STEM

- Về Bài học STEM:

Số tiết thực hiện tiết dạy bài học STEM					Tổng số tiết thực hiện tiết dạy bài học STEM
Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5	
144	161	133	129	140	707

+ Tổng số tiết: 707, số chủ đề đã thực hiện trong năm học: 460.

- **Về Hoạt động trải nghiệm STEM:** Nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện, tùy theo điều kiện của trường có thể phối hợp với các trung tâm cung cấp dịch vụ giáo dục Stem, vận động cha mẹ học sinh tạo điều kiện cho con mình tham

¹¹ Thông báo số 1995/GDĐT ngày 23/12/2021 Về kết luận và chỉ đạo việc thực hiện chuyên đề “Một số giải pháp tổ chức hoạt động trải nghiệm lớp 1 theo chương trình, sách giáo khoa mới”, theo văn bản số 3654/GDĐT-TH về hướng dẫn thực hiện nội dung giáo dục địa phương trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 từ năm học 2020-2023; Thông báo số 2018/GDĐT ngày 24/8/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về “Dạy và Kiểm tra đánh giá môn Lịch sử và Địa lý theo hướng phát triển năng lực và Tích hợp nội dung Giáo dục địa phương thành phố Hồ Chí Minh”; công văn số 1461/GDĐT ngày 18 tháng 9 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Về hướng dẫn chuyên môn cấp Tiểu học năm học 2024-2025

gia các hoạt động giáo dục STEM để tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung khoa học, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống, tổ chức các hoạt động cho học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, giáo dục các kỹ năng phù hợp với thực tiễn cuộc sống với các hình thức Câu lạc bộ được bố trí trong tiết học ngoài giờ vào các buổi chiều. Với lớp: 162, tổng số học sinh: 3702.

- **Về làm quen STEM nghiên cứu khoa học kỹ thuật:** Đã có 5/16 trường triển khai với 54 học sinh (trải đều ở tất cả các khối lớp) và 866 sinh tham gia với mức độ làm quen ở dạng nghiên cứu tài liệu, phim ảnh và thực hiện mô tả quy trình thực hiện và tạo ra sản phẩm STEM thông qua thực hiện các dự án, ngày hội giáo dục STEM.

Đánh giá:

- Thực hiện theo công văn hướng dẫn¹², các trường linh hoạt trong xây dựng kế hoạch dạy học STEM trong kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục tổ chuyên môn đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tiễn và đối tượng học sinh.

- Trường chủ động phương án tổ chức thực hiện giáo dục STEM theo định hướng của chương trình giáo dục phổ thông 2018 phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng đáp ứng của đơn vị. Trong đó, mỗi giáo viên thực hiện tối thiểu từ 1 đến 2 chủ đề STEM trong học kì I. Các nội dung Giáo dục STEM sẽ được thể hiện cụ thể trong kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học của giáo viên và biên bản sinh hoạt chuyên môn của tổ khối.

- Một số trường đã tích cực triển khai thực hiện các góc triển lãm sản phẩm STEM tại các lớp học và góc trưng bày Giáo dục STEM tại khuôn viên nhà trường...

- Các đơn vị thực hiện tốt: Thanh An, Hòa Hiệp, Đồng Hòa, Tam T Hiệp, An Nghĩa, Bình Khánh, Lý Nhơn.

- **Tồn tại, hạn chế:** Một số giáo viên còn lúng túng, khó khăn trong việc triển khai thực hiện bài học Stem. Số học sinh tham gia học trải nghiệm Stem còn ít.

- **Nguyên nhân:** Do một số trường chưa thật sự tích cực, nghiêm túc nghiên cứu để hiểu rõ nội dung và hình thức giáo dục STEM trong các văn bản đã chỉ đạo nên khi triển khai thực hiện chương trình giáo dục STEM một số giáo viên còn gặp khó khăn trong việc tiếp cận với phương pháp dạy học. Tình hình kinh tế địa phương gặp khó khăn nên cha mẹ học sinh chưa có điều kiện cho con mình tham gia học chương trình trải nghiệm Stem.

6. Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

6.1. Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

Thực hiện linh hoạt phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; tăng cường tổ

¹² Công văn số 909/BGDĐT-GDTH ngày 08/3/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong giáo dục tiểu học; Công văn 1910/SGDĐT-GDTH ngày 24/4/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo TP.HCM về hướng dẫn tổ chức giáo dục STEM trong các cơ sở giáo dục Tiểu học. Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 (tài phụ lục 2) và công văn số 2019/GDĐT ngày 24/8/2023 của phòng Giáo dục và Đào tạo Cần Giờ về kết luận và chỉ đạo việc thực hiện chuyên đề “ Dạy học tích hợp nội dung giáo dục STEM và bài học ” năm học 2023 - 2024 cấp Tiểu học

chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống.

Tiếp tục áp dụng dạy học theo phương pháp Bàn tay nặn bột¹³; thực hiện dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới¹⁴; vận dụng phương pháp “Sơ đồ tư duy”, “Học thông qua chơi”, “Lớp học ảo” vào tổ chức dạy học một số môn học phù hợp; tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá môn Tiếng Việt, Toán ở tiểu học¹⁵; dạy học tích hợp các nội dung giáo dục ở cấp tiểu học linh hoạt với các hình thức tổ chức phù hợp theo kế hoạch giáo dục của nhà trường¹⁶; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học để nâng cao năng lực nghề nghiệp của giáo viên¹⁷.

Tiếp tục cử CBQL, giáo viên, nhân viên tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ nhằm đáp ứng tốt nhu cầu nhiệm vụ được giao.

Tiếp tục tổ chức hiệu quả sinh hoạt chuyên môn (SHCM) tại các tổ, khối chuyên môn trong trường và giữa các trường tiểu học:

+ Tổ chức hiệu quả sinh hoạt chuyên môn tại các tổ chuyên môn trong trường và cụm trường; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học theo hướng dẫn¹⁸. Các trường đã sắp xếp thời khóa biểu giảng dạy trong tuần để mỗi tổ khối có được một buổi sinh hoạt chuyên môn.

+ Đưa SHCM trở thành hoạt động thường xuyên, có chất lượng nhằm nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý trong chỉ đạo chuyên môn; nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng sư phạm cho giáo viên trong hoạt động dạy học. Kịp thời tháo gỡ những khó khăn về đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới các hoạt động đánh giá học sinh,... cho giáo viên. Tạo cơ hội để mỗi cán bộ, giáo viên được phát huy khả năng sáng tạo, đóng góp sáng kiến kinh nghiệm nâng cao chất lượng giáo dục.

¹³ Theo hướng dẫn tại Công văn số 3535/BGDĐT-GDTrH ngày 27/5/2013 về việc hướng dẫn triển khai thực hiện phương pháp “Bàn tay nặn bột” và các phương pháp dạy học tích cực khác, trong đó các nhà trường chú trọng chủ động thực hiện việc sắp xếp lại nội dung dạy học một cách phù hợp, thuận lợi để áp dụng phương pháp Bàn tay nặn bột.

¹⁴ Theo hướng dẫn tại Công văn số 2070/BGDĐT-GDTH ngày 12/5/2016 về việc triển khai dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới ở tiểu học, trung học cơ sở.

¹⁵ Theo hướng dẫn tại Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2021 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

¹⁶ Giáo dục địa phương, giáo dục an toàn giao thông, giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù lòa cho học sinh tiểu học (theo Quyết định số 1078/QĐ-BGDĐT ngày 29/4/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT tại địa chỉ matsanghochay.moet.gov.vn), giáo dục về quyền con người,...; công văn số 1461/GDĐT ngày 18 tháng 9 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Về hướng dẫn chuyên môn cấp Tiểu học năm học 2024-2025.

¹⁷ Công văn số 1212 /GDĐT ngày 13 tháng 8 năm 2020 của phòng Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn Thực hiện chương trình GDPT Cấp tiểu học từ năm học 2020-2021 (thực hiện theo Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học, công văn số 1338/GDĐT-TH ngày 13/5/2020 của SGDDĐT về Hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện CT GDPT cấp tiểu học từ năm học 2020-2021).

¹⁸ văn bản số 1338/GDĐT-TH ngày 13/5/2020 của SGDDĐT về Hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện CT GDPT cấp tiểu học từ năm học 2020-2021 và Văn bản số 1212 /GDĐT ngày 13 tháng 8 năm 2020 của phòng Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn Thực hiện chương trình GDPT Cấp tiểu học từ năm học 2020-2022.

+ Tuy nhiên vẫn còn vài đơn vị các buổi họp chuyên môn chưa đi sâu vào việc sinh hoạt chuyên môn, chỉ triển khai văn bản hành chính, các công việc.

Sinh hoạt cụm chuyên môn (3 cụm chuyên môn):

- Tiếp tục phát huy và nâng cao chất lượng hoạt động của 3 cụm chuyên môn. trong công tác bồi dưỡng nâng cao tay nghề cho đội ngũ giáo viên, hỗ trợ giáo viên thực hiện chương trình sách giáo khoa qua các chuyên đề:

+ Ngày 29 tháng 11 năm 2024: Cụm 3 tổ chức chuyên đề "Dạy Âm nhạc theo hướng phát triển năng lực - Lớp 4", tại Trường Tiểu học Cần Thạnh 2 – Chuyên viên CBQL, GV tham dự (liên cụm).

+ Ngày 17 tháng 12 năm 2024: Cụm 2 tổ chức chuyên đề Chuyên đề “Bài học STEM”. tại Trường Tiểu học An Nghĩa – Chuyên viên CBQL, GV tham dự (liên cụm).

- Ngoài ra do đặc thù của huyện, số lượng giáo viên các môn ít tiết (môn tiếng Anh, Tin học, Nghệ thuật, GDTC) của các trường hiện nay chỉ có từ 1 đến 2 giáo viên/trường, giáo viên khó khăn trong quá trình sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Phòng Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo các cụm chuyên môn, tổ chức cho các giáo viên môn ít được tham gia sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học cho toàn thể giáo viên trong cụm 1 lần / tháng/ môn học (Phó hiệu trưởng phụ trách môn học tổ chức, điều hành). Qua việc sinh hoạt chuyên môn cùng môn dạy, giáo viên thuận lợi hơn trong việc trao đổi, học hỏi chuyên môn, việc bồi dưỡng giáo viên được thiết thực, hiệu quả.

Triển khai thực hiện các chuyên đề:

- Tiếp tục triển khai thực hiện các chuyên đề đã triển khai trong các năm qua và triển khai các chuyên đề đã được Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai trong năm học 2024-2025 nhằm đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển năng lực học sinh. Phòng Giáo dục và Đào tạo đã tổ chức các lớp tập huấn và chuyên đề theo chỉ đạo của Sở:

+ Chuyên đề “Triển khai thực hiện giáo dục kỹ năng công dân số cấp Tiểu học”.

+ Chuyên đề “Hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học”.

+ Chuyên đề “Kiểm tra đánh giá định kì môn Tiếng Việt lớp 4, 5 theo CTGDPT 2018”.

+ Chuyên đề “Dạy đọc cho học sinh lớp 5 theo hướng phát triển năng lực”.

+ Chuyên đề “Dạy viết cho học sinh lớp 5 theo hướng phát triển năng lực”.

+ Chuyên đề “Dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá môn Toán lớp 5 theo hướng phát triển năng lực”.

+ Chuyên đề “Dạy nói-nghe cho học sinh lớp 5 theo hướng phát triển năng lực”.

+ Sau mỗi chuyên đề, Phòng Giáo dục và Đào tạo có văn bản kết luận và chỉ đạo các trường triển khai và vận dụng vào thực tế. Kết quả giáo viên bước đầu đã vận dụng thành công nội dung trên vào bài giảng Theo tình thực tế của từng đơn vị cũng đã tổ chức bồi dưỡng GV.

+ Tất cả các trường đã tổ chức triển khai các chuyên đề huyện đã tập huấn. Đa số giáo viên áp dụng tốt các chuyên đề vào việc giảng dạy.

+ Tuy nhiên hiện nay một số đơn vị chưa triển khai kịp thời các chuyên đề đến giáo viên, trong quá trình áp dụng giáo viên vẫn chưa thực hiện thường xuyên.

6.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá

- Các chuyên đề đã thực hiện nhằm đổi mới phương pháp và hình thức đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh: Chuyên đề “Kiểm tra đánh giá định kì môn Tiếng Việt lớp 4, 5 theo CTGDPT 2018” và chuyên đề “Đổi mới kiểm tra đánh giá môn Toán lớp 5 theo hướng phát triển năng lực HS”

- Việc thực hiện kiểm tra định kỳ giữa học kỳ 1 và cuối học kỳ 1:

+ Hiệu trưởng các trường tổ chức thực hiện nghiêm túc đánh giá học sinh được đánh giá theo quy định tại Thông tư ¹⁹, công văn ²⁰.

+ Hiệu trưởng đã triển khai, tập huấn thông tư triệt để, đúng quy trình đến giáo viên, cha mẹ học sinh. Nhìn chung, đa số cán bộ, giáo viên đã nắm vững, nhận thức đúng đắn và thực hiện đúng.

+ Tăng cường việc đánh giá thường xuyên (lời nói, nhận xét ở vở, sản phẩm của học sinh; thông tin trao đổi với cha mẹ học sinh bằng các hình thức phù hợp,...) để có biện pháp giúp đỡ, động viên học sinh trong quá trình học tập, rèn luyện và phát triển năng lực, phẩm chất nhằm hỗ trợ, điều chỉnh kịp thời, thúc đẩy sự tiến bộ của học sinh theo mục tiêu giáo dục tiểu học. Tổ chức cho học sinh tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau sau các tiết học.

+ Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch kiểm tra HKI với các giải pháp linh hoạt, phù hợp với đơn vị, thông báo kịp thời cho học sinh và PHHS; thực hiện quy trình ra đề kiểm tra đúng quy định; tổ chức kiểm tra nghiêm túc, khách quan, công bằng, nhẹ nhàng. Đặc biệt chú trọng việc xây dựng ma trận, thiết kế đề kiểm tra định kì môn học theo quy định, phát triển năng lực học sinh.

+ Giao quyền và trách nhiệm cho hiệu trưởng chỉ đạo thực hiện KTĐK. CBQL và GV nắm vững và nhận thức đúng đắn về yêu cầu của Thông tư để thực hiện tốt trong quá trình chỉ đạo và đánh giá, giúp học sinh tự tin, biết mặt hạn chế để sửa chữa, phát huy các mặt ưu điểm (kết hợp việc chấm điểm với nhận xét chi tiết).

+ Đánh giá thường xuyên bằng nhận xét, đánh giá định kì bằng điểm số kết hợp với nhận xét; Kết hợp đánh giá của giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, trong đó đánh giá của giáo viên là quan trọng nhất.

- Công tác tổ chức đánh giá đề kiểm tra của Phòng Giáo dục và Đào tạo:

+ Tổ chức kiểm tra công tác tổ chức kiểm tra và đánh giá học sinh tại các trường theo Kế hoạch ²¹

¹⁹ Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 4 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy định đánh giá học sinh.

²⁰ Công văn 1570/TB-GDĐT ngày 02 tháng 11 năm 2018 của phòng Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn đánh giá học sinh cấp tiểu học kể từ năm học 2018-2019; công văn 2125/GDĐT ngày 25 tháng 12 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về tổ chức kiểm tra và báo cáo sơ kết học kì I học năm học 2024 - 2025 cấp Tiểu học.

+ Qua đợt kiểm tra của Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm việc ra đề kiểm tra của các đơn vị.

- Kết quả chất lượng bộ môn qua kỳ KTĐK-CKI:

Môn Tiếng Việt:

K H O I	HKI - Năm học 2023 - 2024						HKI - Năm học 2024 - 2025					
	TSHS Dự KT/ TSHS	Điểm 9-10 %	Điểm 7-8 %	Điểm 5-6 %	Điểm trên 5 %	Điểm dưới 5 %	TSHS Dự KT/ TSHS	Điểm 9-10 %	Điểm 7-8 %	Điểm 5-6 %	Điểm trên 5 %	Điểm dưới 5 %
1	1015/1037 (Trừ 22KT không xếp loại)	727 71,6	225 22,2	51 – 5,0	1003 98,8	12 – 1,2	1065/ 1106 (Trừ 41 KT không xếp loại)	777 72,9	233 21,9	47 4,4	1057 99,2	8 0,8
2	1018/1028 (Trừ 10 KT không XL)	583 57,3	308 30,3	110 10,8	1001 98,3	17 – 1,7	988/1006 (Trừ 18 KT không XL)	616 62,3	268 27,1	90 9,1	974 98,6	14 – 1,4
3	1022/ 1032 (Trừ 10KT không XL)	533 52,2	345 33,8	123 12,0	1001 97,9	21 – 2,1	1011/ 1017 (Trừ 6 KT không XL)	560 55,4	335 33,1	107 10,6	1002 99,1	9 – 0,9
4	1026/ 1034 (Trừ 8KT không XL)	535 52,1	369 36,0	116 11,3	1020 99,4	6 – 0,6	1012/ 1019 (Trừ 7 KT không XL)	558 55,1	354 35,0	94 9,3	1006 99,4	6 – 0,6
5	1104/ 1105 (Trừ 1KT không XL)	521 47,2	427 38,7	135 12,2	1083 98,1	21 – 1,9	1027/1033 (Trừ 6 KT không XL)	458 44,6	451 43,9	112 10,9	1021 99,4	6 – 0,6
T C	5185/5236 (Trừ 51KT không xếp loại)	2899 55,9	1674 32,3	535 10,3	5108 98,5	77 – 1,5	5103/5181 (Trừ 78 KT không xếp loại)	2969 58,2	1641 32,2	450 8,8	5060 99,2	43 – 0,8

Qua bảng thống kê đánh giá như sau:

+ Tổng số học sinh toàn huyện đến cuối HKI là 5181 học sinh. Trong đó có 78 học sinh khuyết tật không tham gia làm bài kiểm tra định kỳ môn Tiếng Việt vì học theo chương trình học của kế hoạch học tập cá nhân. Tỷ lệ đạt yêu cầu (điểm bài kiểm tra trên 5) 99,2 % so với học kỳ 1 của năm học trước tăng 0,7 %, tỉ lệ yếu giảm 0,7%.

+ Đa số học sinh đạt các kỹ năng nghe – nói – đọc – viết, phân tích, tổng hợp. Vì thế phần lớn học sinh đọc đúng tốc độ, đọc diễn cảm, đọc hiểu văn bản, biết cách giao tiếp, biết phân tích đề, biết sử dụng từ để đặt câu và vận dụng các mẫu câu đã học để thực hành làm bài, vận dụng các kiến thức đã học để làm văn, liên kết câu, trình bày bài văn theo bố cục.

²¹ Kế hoạch số 11/KH-GDĐT ngày 13 tháng 01 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về Kiểm tra công tác coi và chấm kiểm tra định kỳ học kỳ I - Năm học 2024 – 2025.

+ Tỷ lệ yếu là do một số học sinh chưa có kỹ năng viết và phân tích đề; Bài Chính tả học sinh viết sai lỗi còn nhiều, bài Tập làm văn còn viết theo kiểu liệt kê, vốn từ còn yếu, chưa biết sử dụng từ, chưa biết dùng hình ảnh,...

Môn TOÁN:

K H Ó I	HKI - Năm học 2023-2024						HKI - Năm học 2024-2025					
	TSHS Dự KT/ TSHS	Điểm 9-10 %	Điểm 7-8 %	Điểm 5-6 %	Điểm trên 5 %	Điểm dưới 5 %	TSHS Dự KT/ TSHS	Điểm 9-10 %	Điểm 7-8 %	Điểm 5-6 %	Điểm trên 5 %	Điểm dưới 5 %
1	1015/1037 (Trừ 22 KT không XL)	782 77.0	170 16.7	52 5.1	1004 98.9	11 1.1	1065/ 1106 (Trừ 41 KT không xếp loại)	810 76.1	189 17.7	59 5.5	1058 99.3	7 0.7
2	1018/1028 (Trừ 10 KT không XL)	684 67.2	234 23.0	93 9.1	1011 99.3	7 0.7	988/1006 (Trừ 18 KT không XL)	700 70.9	217 22.0	59 5.9	976 98.8	12 1.2
3	1022/ 1032 (Trừ 10 KT không XL)	610 59.7	236 23.1	158 15.5	1004 98.2	18 1.8	1011/ 1017 (Trừ 6 KT không XL)	597 59.0	285 28.2	119 11.8	1001 99.0	10 1.0
4	1026/ 1034 (Trừ 8KT không XL)	560 54.6	293 28.6	153 14.9	1006 98.1	20 1.9	1012/ 1019 (Trừ 7 KT không XL)	618 61.1	243 24.0	134 13.2	995 98.3	17 1.7
5	1104/ 1105 (Trừ 1KT không XL)	487 44.1	388 35.1	203 18.4	1078 97.6	26 2.4	1027/1033 (Trừ 6 KT không XL)	575 56.0	283 27.6	159 15.5	1017 99.0	10 1.0
T C	5185/5236 (Trừ 51 KT không XL)	3123 60.2	1321 25.5	659 12.7	5103 98.4	82 1.6	5103/5181 (Trừ 78 KT không xếp loại)	3300 64.7	1217 23.8	530 10.4	5047 98.9	56 1.1

Qua bảng thống kê đánh giá như sau:

Tính chung toàn cấp học: Học kỳ I năm học 2024 – 2025 tỉ lệ môn Toán có điểm trên 5 là 98.9% (so với năm trước tăng 0.7 %). Tỷ lệ điểm dưới 5 giảm 0.5%. Đánh giá chất lượng cao hơn so với cùng kỳ năm học trước.

Những mặt hạn chế của giáo viên và học sinh: Việc phân hoá học sinh trong quá trình giảng dạy vẫn chưa cao, chưa chú trọng hình thức các hoạt động để dẫn dắt học sinh vào tình huống có vấn đề. Kỹ năng giải toán của học sinh chưa linh hoạt trong nhiều dạng toán, còn yếu ở dạng bài toán có lời văn. Vẫn còn giáo viên chưa quan tâm đến rèn kỹ năng tính, kỹ năng thực hành cho học sinh.

Môn Khoa học

K H Ó I	HKI - Năm học 2023-2024						HKI - Năm học 2023-2024					
	TSHS DT/ TSHS/	Điểm 9-10 %	Điểm 7-8 %	Điểm 5-6 %	Điểm trên 5 %	Điểm dưới 5 %	TSHS DT/ TSHS	Điểm 9-10 %	Điểm 7-8 %	Điểm 5-6 %	Điểm trên 5 %	Điểm dưới 5 %
4	1033/ 1034 (01 Không)	777 75.2	185 18.9	58 5.6	1030 99.7	3 0.3	1012/ 1019 (Trừ 7 KT không XL)	798 78.9	166 16.4	48 4.7	1012 100	/

	XL)											
5	1105/ 1105	894 80.9	176 15.9	33 3.0	1103 99.8	2 0.2	1027/1033 (Trừ 6 KT không XL)	801 78.0	175 17.0	48 4.7%	1024 99.7	3 0.3
T C	2138/ 2139 (01 Không XL)	1671 78.2	371 17.4	91 4.3	2133 99.8	5 0.2	2039/2052 (Trừ 13 KT không XL)	1599 78.4	341 16.7	96 4.7	2036 99.9	3 0.1

Môn Lịch Sử - Địa lý

K H OÍ	HKI - Năm học 2023-2024						HKI - Năm học 2024-2025					
	TSHSD T / TSHS	Điểm 9-10 %	Điểm 7-8 %	Điểm 5-6 %	Điểm trên 5 %	Điểm dưới 5 %	TSHSDT/ TSHS	Điểm 9-10 %	Điểm 7-10 %	Điểm 5-6 %	Điểm trên 5 %	Điểm dưới 5 %
4	1033/ 1034 (01 Không XL)	714 69.1	210 20.3	91 8.8	1015 98.3	18 1.7	1012/ 1019 (Trừ 7 KT không XL)	736 72.7	200 19.8	70 6.9	1006 99.4	6 0.6
5	1105/ 1105	771 69.8	258 23.3	71 6.4	1100 99.5	5 0.5	1027//1033 (Trừ 6 KT không XL)	749 72.9	211 20.6	64 6.2	1024 99.7	3 0.3
T C	2138/ 2139 (01 Không XL)	1485 69.5	468 21.9	162 7.6	2115 98.9	23 1.1	2039/2052 (Trừ 13 KT không XL)	1485 72.8	411 20.2	134 6.6	2030 99.6	9 0.4

Môn Khoa học: Tỷ lệ điểm trên 5 là 99.8% (bằng so với năm trước) so với HKI năm trước có sự ổn định.

Môn Lịch sử và Địa lý: 99,6% so với năm trước 98,9%, chất lượng thấp hơn 0.7% so với HKI năm trước.

Nhìn chung các trường đã chỉ đạo cho giáo viên thực hiện tốt việc đưa nội dung Biến đổi khí hậu, tiết kiệm năng lượng, kỹ năng sống và đạo đức Hồ Chí Minh, quyền và bổn phận trẻ em, bình đẳng giới, an toàn giao thông,...việc dạy tích hợp đảm bảo sự hợp lý, nhẹ nhàng, góp phần giáo dục học sinh theo chủ đề, toàn diện. Giáo viên tiếp tục phát huy các phương tiện dạy học và linh hoạt vận dụng các kênh trong sách giáo khoa, cho các môn học này, nên triệt để khai thác khả năng phát triển tư duy và vốn sống của học sinh nhằm khắc sâu kiến thức cho học sinh; Tạo hết mọi điều kiện cho học sinh được học tập kết hợp với học ngoài hiện trường, lồng ghép với các hoạt động ngoại khóa, các ngày hội, các hoạt động trải nghiệm phù hợp với điều kiện của đơn vị, của địa phương và của từng lứa tuổi của học sinh nhằm tạo cơ hội cho các em có điều kiện học tập thông qua từng nội dung cụ thể.

7. củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và đảm bảo hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục. xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

7.1. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện theo các Nghị định và thông tư²² và thực hiện theo Kế hoạch số 2189/KH-UBND ngày 12/5/2021 về thực hiện công tác phổ cập, xóa mù chữ giai đoạn 2021 – 2025. Tích cực, chủ động tham mưu với lãnh đạo chính quyền kiện toàn ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; xây dựng kế hoạch, tập trung mọi nguồn lực để củng cố, duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định tại Luật Giáo dục 2019.

Cùng chuyên trách huyện căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương, tham mưu các văn bản như kế hoạch vận động ngày toàn dân đưa trẻ đến trường, kế hoạch tuyển sinh đầu năm- kế hoạch tổ chức tự kiểm tra công nhận cho các xã, thị trấn; kế hoạch kiểm tra phổ cập giáo dục hàng năm của huyện kiểm tra các xã, thị trấn. Kế hoạch chỉ đạo chuyên môn bậc tiểu học ...

Hiệu trưởng các trường xây dựng hồ sơ phổ cập theo quy định tại văn bản số 285/ GDĐT ngày 14 tháng 3 năm 2016 của Phòng Giáo dục và Đào tạo V/v thống nhất hồ sơ phổ cập tại các trường trung học cơ sở và tiểu học. Ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao hiệu quả công tác thu thập, quản lý số liệu về PCGDTH.

Các trường tiểu học đã phối hợp tốt với các ban ngành, đoàn thể về thực hiện việc huy động học sinh trong độ tuổi ra lớp. Tổ chức duy trì sĩ số học sinh.

Kết quả đạt được:

- Tỷ lệ huy động trẻ 6 tuổi ra lớp 1: 1082/1082 đạt 100%.
- Tỷ lệ học sinh tiểu học đi học đúng độ tuổi: 5128/5128 đạt 100%.
- Tỷ lệ trẻ 11 tuổi HTCTTH: 1058/1094 đạt 96.71%.

Hạn chế: Một số đơn vị chưa thực hiện đầy đủ hồ sơ theo văn bản số 285/ GDĐT ngày 14 tháng 3 năm 2016; Tỷ lệ học sinh học đúng độ tuổi tỷ lệ chưa cao và thiếu bền vững. Nguyên nhân hàng năm trường phải tiếp nhận thường xuyên các trường hợp khai sinh lớn tuổi chuyển đến từ các tỉnh lân cận.

7.2. Thực hiện hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

Tiếp tục thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và kiểm tra công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia theo quy định tại các Thông tư và công văn hướng dẫn²³

Các đơn vị cần xây dựng văn hoá chất lượng, tăng cường công tác kiểm định chất lượng; Dựa vào các kế hoạch thực hiện công tác đánh giá chất lượng và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia ngành giáo dục Giai đoạn 2021-2025²⁴ và các văn

²² Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GDĐT ban hành quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

²³ Thông tư 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học, Thông tư số 13/2020/TTBGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học và Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28/12/2018 hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông.

²⁴ Kế hoạch số 6214/KH-UBND ngày 19/11/2020 về thực hiện công tác đánh giá chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia ngành Giáo dục giai đoạn 2021 – 2025; Kế hoạch số 470/ KH-GDĐT

bản chỉ đạo các trường xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện công tác Kiểm định Chất giáo dục. Thực hiện kiểm tra công nhận lại đối với các trường đã đạt chuẩn quốc gia sau 5 năm, đồng thời thực hiện tốt công tác chỉ đạo xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện công tác xây dựng trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia;

Tiếp tục chỉ đạo các trường tiểu học làm tốt công tác tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm, chỉ đạo tập trung các nguồn lực để xây dựng, nâng cao cả về số lượng và chất lượng trường tiểu học nhằm đảm bảo hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia tạo nền tảng vững chắc thực hiện thành công CT GDPT 2018.

Các trường đạt chuẩn tiếp tục xây dựng, củng cố; Các trường đã được Sở Giáo dục và Đào tạo đánh giá ngoài xây dựng kế hoạch, tổ chức cải tiến chất lượng để nâng dần chất lượng giáo dục.

Ngoài các trường trên các trường còn lại rà soát, kiểm tra các hạng mục cơ sở vật chất, chủ động tham mưu đề xuất các cấp lãnh đạo sửa chữa, nâng cấp, xây mới... theo yêu cầu.

Trong HKI có 3 đơn vị được Sở Giáo dục và Đào tạo đánh giá 2 (TH Tam Thôn Hiệp, TH Bình Phước, TH Thạnh An)

Số trường đạt chuẩn quốc gia		Số trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục			
Mức độ 1	Mức độ 2	Cấp độ 1	Cấp độ 2	Cấp độ 3	Cấp độ 4
11	1		11	1	

- Nguyên nhân số trường đạt chuẩn quốc gia tăng/giảm: tăng 3 trường chuẩn quốc gia so với HKI năm trước (TH An Thới Đông, TH Bình Mỹ, TH Đồng Hòa).

8. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em lang thang, cơ nhỡ

Đối với trẻ khuyết tật (không có trường hợp lang thang, cơ nhỡ)

Huyện Cần Giờ có 01 trường chuyên biệt dành cho người khuyết tật, nằm tại Thị trấn Cần Thạnh.

Không có trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập.

Kết quả thực hiện:

- Toàn huyện có 121 học sinh khuyết tật học hòa nhập ở 16 trường tiểu học, bằng với năm học 2023-2024. Trong đó có 78 học sinh khuyết tật không tham gia kiểm tra theo đề chung ở một số môn nên không đánh giá xếp loại. Đánh giá các môn bằng định tính và đánh giá năng lực, phẩm chất của đối tượng này được giáo viên chủ nhiệm thường xuyên hỗ trợ để trẻ hoàn thành bài học và đạt các kỹ năng theo yêu cầu.

- Trường Chuyên biệt Cần Thạnh có 53 học sinh khuyết tật, trong đó 43/53 trẻ học chương trình tiểu học, chia ra: lớp 1: 4 lớp - 30 học sinh, lớp 2: 1 lớp - 7 học sinh, lớp ghép 3, 4 và 5: 01 lớp - 6 học sinh (lớp 3 có 4 học sinh, lớp 4 có 1 học sinh và lớp 5 có 1 học sinh). Một nhóm Can thiệp sớm và hỗ trợ có 10 trẻ. Nhà trường thực hiện chương trình GDPT 2018 có vận dụng thực hiện điều chỉnh nội dung, thời lượng, mục tiêu, phương pháp và hình thức để phù hợp theo đối tượng học sinh và theo kế hoạch giáo dục cá nhân của các em. Đến cuối học kỳ 1 có 53/53 học sinh được đánh giá hoàn thành kế hoạch giáo dục cá nhân, trong đó tiểu học có 43 học sinh hoàn thành kế hoạch giáo dục cá nhân.

- Đầu năm học 2024 - 2025 Phòng Giáo dục và Đào tạo đã chỉ đạo các trường dựa vào tình hình đơn vị, các văn bản chỉ đạo²⁵ để xây dựng Kế hoạch Giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập của đơn vị mình, phối hợp với chính quyền địa phương thống kê, cập nhật thông tin về số lượng trẻ khuyết tật trong độ tuổi từ 0 – 18 tuổi; vận động đưa trẻ ra học hòa nhập vào học chuyên biệt; tiếp nhận trẻ có nhu cầu Giáo dục đặc biệt, phân loại theo dạng tật, phân công giáo viên giảng dạy lập Kế hoạch giáo dục cá nhân dựa trên hồ sơ bệnh viện định bệnh của trẻ; sắp xếp lưu trữ hồ sơ, ...Hỗ trợ và miễn, giảm các khoản thu theo quy định của Nhà nước. Tuy nhiên, vẫn còn một vài CBQL chưa tổ chức bàn giao và phân công cho giáo viên ngay đầu năm học, chưa kiểm tra tư vấn điều chỉnh việc xây dựng kế hoạch học tập cá nhân.

Các trường tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các em có hoàn cảnh khó khăn và trẻ khuyết tật học hòa nhập, không đối xử, phân biệt với các em. Đồng thời nhà trường phối hợp chặt chẽ giữa 3 môi trường giáo dục: Nhà trường – Gia đình – Xã hội để giúp đỡ, hỗ trợ về vật chất và tinh thần nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các em đến lớp và học tập tốt.

9. Việc thực hiện lớp học mở

+ Số liệu thực hiện Lớp học mở

Số tiết thực hiện mô hình Lớp học mở					TỔNG
Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5	
44	36	37	31	36	184

+ Số tiết thực hiện Open House

Số tiết Open House (tiếng Anh)					TỔNG
Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5	
1	2	6	5	7	21

Tổ chức mô hình “Lớp học mở” và “Open house” được phụ huynh đồng tình và hưởng ứng, giúp phụ huynh học sinh có dịp tham gia các hoạt động học tập, vui chơi và sinh hoạt của học sinh, hoạt động giáo dục của nhà trường hiểu hơn về phương

²⁵ Báo cáo số 1694/BC-GDĐT ngày 24/10/2023 về Báo cáo Kết quả thực hiện nhiệm vụ giáo dục khuyết tật năm học 2023-2024, và phương hướng thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025; Thông tư 03/2018/TT-BGDĐT, ngày 29 tháng 01 năm 2018 Thông tư Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

pháp giảng dạy dành cho học sinh tiểu học để từ đó có sự chia sẻ, hỗ trợ đối với hoạt động dạy và học, tạo cầu nối giữa gia đình và nhà trường, giúp nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ dạy và học; tạo sự phối hợp trong dạy và học trên mối quan hệ ba bên: nhà trường - gia đình - xã hội giúp các em được chăm sóc, theo dõi và giáo dục toàn diện. Các ý kiến đóng góp của phụ huynh được nhà trường ghi nhận và tiếp thu là cơ sở để ngày càng hoàn thiện trong công tác giáo dục.

Các trường thực hiện thường xuyên: TH An Nghĩa, TH Thanh An, TH Bình Phước.

III. TĂNG CƯỜNG THỰC HIỆN ĐỔI MỚI CÔNG TÁC QUẢN LÝ GIÁO DỤC

1. Tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục, đào tạo và giáo dục kỹ năng - công dân số

1.1. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo

Các đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 – 2025, định hướng đến năm 2030”²⁶ phù hợp với kế hoạch, đề án triển khai thực hiện tại các đơn vị.

Phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu Ủy ban nhân dân huyện ban hành các kế hoạch Kế hoạch số 4762/KH-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2024 về triển khai thực hiện Đề án “Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, phát triển năng lực, kỹ năng số cho cán bộ giáo dục, giáo viên, nhân viên ngành Giáo dục thực hiện chương trình chuyển đổi số ngành Giáo dục huyện giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn huyện Cần Giờ” giai đoạn 2024 - 2025 và đã ban hành Kế hoạch²⁷ chỉ đạo các trường đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới công tác quản lý; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục.

Triển khai và xây dựng kho học liệu số dùng chung theo kế hoạch²⁸ Hiện tại các trường thực hiện xây dựng kho HLS dùng chung cho toàn ngành ở tất cả các môn học, hoạt động giáo dục của chương trình GDPT 2018.

²⁶ Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”. Kế hoạch số 2801/KH-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về triển khai tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ giai đoạn 2022 – 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 906/KH-GDDT ngày 20 tháng 6 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo triển khai tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ giai đoạn 2022 – 2025, định hướng đến năm 2030.

²⁷ Kế hoạch số 1328/KH-GDDT ngày 27 tháng 8 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về triển khai thực hiện Đề án “Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, phát triển năng lực, kỹ năng số cho cán bộ giáo dục, giáo viên, nhân viên ngành Giáo dục thực hiện chương trình chuyển đổi số ngành Giáo dục huyện giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn huyện Cần Giờ” giai đoạn 2024 - 2025 và Công văn số 2163/GDDT ngày 30 tháng 12 năm 2024 về việc triển khai kế hoạch bồi dưỡng nâng cao nhận thức, phát triển năng lực, kỹ năng số cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thực hiện chương trình chuyển đổi số

²⁸ Kế hoạch số 1624/KH-GDDT ngày 15 tháng 10 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ về Kế hoạch xây dựng Kho Học liệu số dùng chung cho cấp Tiểu học và cấp Trung học cơ sở trên địa bàn huyện Cần Giờ

Các trường thực hiện Hệ thống LMS hoặc LCMS có đầy đủ các chức năng: Giáo viên giao bài cho học sinh tự học, giáo viên trả lời (giải đáp) các câu hỏi của học sinh; tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên; cha mẹ học sinh tham gia vào các hoạt động học tập của học sinh; có tích hợp phần mềm dạy học trực tuyến, trực tiếp; vận dụng đa dạng các phần mềm trong tổ chức hoạt động. Với tổng số bài có tổng cộng 8.785 học liệu (bài giảng/tài liệu) đã được tạo, trong đó có 2.234 học liệu mức 1 (học liệu cơ bản file Word, Powerpoint, PDF...) và 6.551 học liệu mức 2 (học liệu bài giảng tương tác H5P). Các trường thực hiện tốt: An Thái Đông, Hòa Hiệp, An Nghĩa, Bình Thạnh

Các trường thực hiện báo cáo, cập nhật thông tin trên cơ sở dữ liệu ngành.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tập huấn sử dụng cho đội ngũ giáo viên bảo đảm tỉ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến (tổ chức các tiết dạy học, các hoạt động giáo dục, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn, hội thảo chuyên môn... bằng hình thức trực tuyến) đạt từ 2% đến 5% ở cấp tiểu học. ; khuyến khích các cơ sở giáo dục duy trì phương thức dạy học trực tuyến đối với một số môn học, hoạt động giáo dục; chuẩn bị các phương án sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức dạy học trực tiếp.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số, đặc biệt chuyển đổi số trong phục vụ người dân thông qua hệ thống tuyển sinh đầu cấp. Triển khai xây dựng “Lớp học thông minh”; xây dựng “Thư viện thông minh” tại 2 trường tiểu học (TH Bình Khánh và TH Cần Thạnh)

1.2. Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy

Phòng GDĐT đã chỉ đạo nhà trường đã triển khai kế hoạch số 330/GDĐT ngày 08 tháng 3 năm 2024 về Kế hoạch triển khai thực hiện giáo dục kỹ năng công dân số cấp tiểu học từ năm 2023 – 2024 . Thực hiện chỉ đạo của Phòng GDĐT nhà trường đã xây dựng kế hoạch thực hiện thí điểm giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh, các nội dung đã triển khai thực hiện:

Dạy học môn Tin học thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018: Tất cả các trường trên địa bàn huyện đã tích cực xây dựng kế hoạch dựa trên kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học môn Tin học cụ thể, phù hợp với điều kiện nhà trường và bảo đảm có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo yêu cầu của Chương trình; có giải pháp, phương án sử dụng, bố trí, phân công giáo viên linh hoạt, phù hợp. Việc dạy học môn Tin học đáp ứng đúng nội dung và yêu cầu cần đạt tương ứng theo quy định của chương trình bảo đảm hình thành và phát triển năng lực Tin học quy định trong Chương trình Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đồng thời góp phần hình thành và phát triển năng lực số cũng như kỹ năng công dân số cho học sinh.

Giáo dục kỹ năng công dân số tích hợp trong dạy học các môn học: Chỉ đạo giáo viên (ngoài giáo viên dạy môn tin học) có nhiệm vụ nghiên cứu chương trình các môn học, nội dung, phương pháp tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số để xác định nội dung, địa chỉ tích hợp cụ thể, xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm mục tiêu, yêu

cầu cần đạt của bài học đồng thời tích hợp hiệu quả nội dung giáo dục kỹ năng công dân số.

Tổ chức câu lạc bộ giáo dục kỹ năng công dân số: Hình thức tổ chức câu lạc bộ giáo dục kỹ năng công dân số đồng thời là mô hình thực hiện giáo dục STEM. Do đó, câu lạc bộ giáo dục kỹ năng công dân số là hình thức phù hợp giúp học sinh huy động, tổng hợp kiến thức, kỹ năng từ nhiều lĩnh vực (môn học, chủ đề nội dung) để giải quyết tình huống, vấn đề có tính thực tiễn.

Đổi mới phương pháp dạy học: Trong quá trình dạy học, giáo viên phát huy khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề thực tiễn; bồi dưỡng sự tự tin và khả năng tự học, tự rèn luyện kỹ năng sử dụng các công cụ kỹ thuật số giúp học sinh có thể liên tục phát triển năng lực tin học, thích ứng được với những thay đổi nhanh chóng của công nghệ kỹ thuật số.

Bồi dưỡng đội ngũ và giáo viên: Hiệu trưởng đã tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng về giáo dục kỹ năng công dân số và tham gia hội thảo chia sẻ kinh nghiệm về triển khai giáo dục kỹ năng công dân số do các cấp tổ chức, tập huấn nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học.

Đẩy mạnh công tác truyền thông

- Tổ chức tuyên truyền giáo dục KNCDS tới các bên liên quan (cha mẹ học sinh, học sinh, cộng đồng); truyền thông trên mạng xã hội (chia sẻ kiến thức, thông tin về giáo dục KNCDS cho cộng đồng).

- Tăng cường công tác tuyên truyền để tạo sự đồng thuận, huy động nguồn lực cộng đồng triển khai hiệu quả giáo dục KNCDS trong thực hiện CT GDPT 2018 tại các cơ sở giáo dục.

Tồn tại, hạn chế: Một số đơn vị trường học chưa thật sự chủ động do còn hạn chế về điều kiện cơ sở vật chất (máy vi tính). Bên cạnh đó, một số giáo viên lớn tuổi việc ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy hoặc kỹ năng còn hạn chế.

Giải pháp: Tiếp tục tuyên truyền vận động trong toàn Cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nâng cao nhận thức tầm quan trọng của việc thực hiện Kỹ năng công dân số song song với việc đẩy mạnh công tác bồi dưỡng đội ngũ giáo viên quan tâm và thực hiện chủ trương giáo dục kỹ năng công dân số.

1.3. Triển khai học bạ số

Phòng Giáo dục và Đào tạo đã triển khai các văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo đến các trường tiểu học. Thực hiện theo chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo, phòng Giáo dục và Đào tạo đã triển khai các văn bản²⁹ liên quan đến khai thí điểm Học bạ số cũng đã hướng dẫn, chỉ đạo các trường thực.

Chỉ đạo các trường tuyên truyền ý nghĩa, lợi ích của Học bạ số cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và học sinh qua bản tin, trang website của trường, grup nhóm, lớp zalo,...

²⁹ Quyết định số 542/QĐ-GDDT ngày 17 tháng 6 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quyết định Thành lập Ban chỉ đạo triển khai thí điểm học bạ số; Kế hoạch số 962/KH-GDDT ngày 19 tháng 6 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo triển khai thí điểm Học bạ số Ngành Giáo dục và đào tạo huyện Cần Giờ.

Các trường triển khai Quyết định, kế hoạch, quy chế thực hiện tại đơn vị. Sau khi tham gia hội nghị tập huấn chung về học bạ số cấp tiểu học do Sở Giáo dục và Đào tạo (GD-ĐT) tổ chức, các trường đã chủ động phối hợp với doanh nghiệp trực tiếp tập huấn, hướng dẫn cho đội ngũ cán bộ quản lý và tất cả giáo viên trong nhà trường; đồng thời, triển khai đăng ký chữ ký số cho tất cả cán bộ quản lý, giáo viên của trường. Giáo viên tiến hành nhập kết quả học tập của học sinh trên phần mềm Quản lý nhà trường và đồng bộ dữ liệu trên học bạ số. Các đơn vị hoàn tất phần đăng ký chữ ký số. Phòng Giáo dục và Đào tạo rà soát lại công tác thực hiện của các đơn vị, chưa phê duyệt đăng ký chứng thư số (đơn vị và cán bộ quản lý) để ký phát hành học bạ.

Các đơn vị sử dụng phần mềm quản lý giáo dục từ trực cơ sở dữ liệu chung của ngành <https://csdl.moet.gov.vn> (do Bộ Giáo dục và Đào tạo quản lý) để quản lý hồ sơ học sinh, hồ sơ giáo viên đáp ứng tiêu chí “đúng, đủ, sạch, sống”, xác thực định danh công dân điện tử của cơ sở dữ liệu dân cư; sử dụng phần mềm quản lý nhà trường có chức năng quản lý học bạ số.

Đến thời điểm hiện nay đã hoàn tất học bạ của học sinh lớp 1 năm học 2023-2024, chuẩn bị thực hiện cho năm học 2024-2025 theo kế hoạch.

2. Triển khai thực hiện đổi mới công tác quản lý trong các cơ sở giáo dục tiểu học theo quy định³⁰

Chỉ đạo, tổ chức thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về giáo dục theo tinh thần Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ, Điều lệ trường tiểu học; Thực hiện nghiêm túc Quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16/4/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về đạo đức nhà giáo và Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 07/5/2018 về việc tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo; Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ GD&ĐT Quy định quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, thực hiện đúng quy chế làm việc và văn hóa công sở.

Thực hiện tốt quy chế dân chủ, nâng cao vai trò, trách nhiệm, lương tâm, đạo đức nhà giáo; mỗi thầy giáo, cô giáo phải thực sự là tấm gương sáng cho các em học sinh noi theo. Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc công tác kiểm định chất lượng giáo dục, công tác công khai theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 8 tháng 6 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy về công khai trong hoạt động các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Thực hiện nghiêm túc các Quyết định, văn bản hướng dẫn của Ủy ban nhân dân Thành phố và Sở GD&ĐT, của Ủy ban nhân dân huyện và của Phòng GD&ĐT về dạy thêm, học thêm.

Bồi dưỡng ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới quản lý chỉ đạo và trong đổi mới phương pháp dạy học.

Công tác quản lý được CBQL nhà trường chú trọng, tường xuyên đổi mới nhằm nâng cao hiệu quả các hoạt động giáo dục trong nhà trường:

³⁰ Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập; Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học.

IV. PHÁT ĐỘNG CÁC PHONG TRÀO THI ĐUA VÀ ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC TRUYỀN THÔNG

1. Phát động và tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học

Phòng Giáo dục và Đào tạo, các trường tiểu học và Trường CB Cần Thạnh triển khai, phát động tổ chức các phong trào thi đua theo kế hoạch của UBND huyện phát động.

Các đơn vị tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch các phong trào thi đua yêu nước; thường xuyên quan tâm theo dõi sát sao, kịp thời phát hiện những mô hình mới trong các phong trào thi đua, những vấn đề nảy sinh để điều chỉnh, bổ sung kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tiễn của đơn vị. Thường xuyên phát động phong trào thi đua dạy tốt, học tốt, học tập và làm theo gương điển hình tiên tiến để cổ vũ, động viên tập thể, cá nhân điển hình và nhân rộng hiệu quả của mô hình, gương điển hình tiên tiến.

Trong thời gian qua, các đơn vị triển khai tham gia tích cực các phong trào, hội thi do huyện, Phòng GD&ĐT tổ chức: hội thi GVCN giỏi; hội thi làm lồng đèn, thi tìm hiểu Luật An ninh mạng; tham gia sân chơi “Trạng nguyên Tiếng Việt” trên internet,...

Tổ chức bình xét khen thưởng và nhân rộng điển hình tiên tiến theo kế hoạch. Tuy nhiên các hoạt động thi đua chưa hiệu quả trong việc chia sẻ kinh nghiệm, mô hình, giải pháp sáng tạo, cách làm hay, tạo sự lan tỏa rộng lớn trong phong trào thi đua của đơn vị trong các dịp sơ kết, tổng kết.

2. Chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch truyền thông

Các đơn vị xây dựng kế hoạch truyền thông, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan báo, đài địa phương, kịp thời, chủ động cung cấp thông tin để định hướng dư luận, tạo niềm tin của xã hội. Tăng cường công tác phổ biến và hướng dẫn đơn vị thường xuyên cập nhật và thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật.

Tổ chức tuyên truyền đến học sinh, phụ huynh học sinh và cộng đồng dưới nhiều hình thức đa dạng và phong phú để tăng thêm sự hiểu biết trong cộng đồng về nhiệm vụ của nhà trường trong công tác dạy học và giáo dục học sinh, mục tiêu thực hiện CTPT 2018, về 5 phẩm chất chủ yếu và 10 năng lực cốt lõi của học sinh tiểu học,... tạo điều kiện cho cộng đồng tham gia.

Các đơn vị phân công đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý chủ động viết và đưa tin, bài về các động của ngành, tập trung vào các tin bài về việc thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 nhất là các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học để khích lệ các thầy cô giáo, các em học sinh phấn đấu, vươn lên, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

Đẩy mạnh công tác truyền thông và tuyên truyền sâu rộng đến học sinh, phụ huynh và giáo viên về phòng chống dịch bệnh; tổng đài 111 về phòng chống xâm hại cho trẻ em,...

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Công tác phổ cập giáo dục tiểu học tiếp tục được duy trì. 100% các xã, thị trấn đã đạt chuẩn Quốc gia về PCGDTH và PC GDTH ĐĐT. Các trường đã thực hiện tốt công tác huy động học sinh 6 tuổi trong địa bàn ra lớp. Đạt 100%.

Có 11/16 trường đạt chuẩn quốc gia;

100% GV được tập huấn sử dụng sách giáo khoa trước khi giảng dạy; đảm bảo thực hiện tốt nội dung chương trình, sử dụng hiệu quả các bộ sách giáo khoa.

Các thiết bị dạy học hiện có và mua sắm bổ sung, thiết bị dạy học tự làm cơ bản đáp ứng việc dạy và học khi triển khai thực hiện CT GDPT 2018.

Được sự quan tâm của lãnh đạo các cấp, công tác xây dựng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục từng bước được nâng cao về chất lượng. Cán bộ quản lý, giáo viên nhiệt tình, tâm huyết với nghề, luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm cao và phấn đấu hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Hiệu trưởng các đơn vị quan tâm tạo điều kiện cho giáo viên học tập để đáp ứng trình độ theo yêu cầu của Luật Giáo dục 2019 đồng thời để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

Phòng Giáo dục và Đào tạo cùng với các trường nghiên cứu, triển khai các kế hoạch, các nội dung tổ chức thực hiện tốt Chương trình giáo dục phổ thông 2018 năm học 2024 – 2025; Trong HKI năm học 2024-2025, thực hiện theo chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo đã hướng dẫn tổ chức giảng dạy, các văn bản Phòng Giáo dục và Đào tạo đã ban hành, các trường Tổ chức triển khai kế hoạch giáo dục theo điều kiện của đơn vị. Chất lượng học sinh được ổn định.

Tất cả các trường tổ chức dạy tiếng Anh, Tin học theo chương trình.

- Về số lượng:

+ Huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1: tỉ lệ: 100 %.

+ Duy trì sĩ số đạt: 5181/5236 – tỉ lệ: 100 %.

- Về mức độ hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất (ở mức tốt và đạt).

Tổng số HS là 5181 HS

+ Về mức độ hình thành và phát triển **phẩm chất**: tỉ lệ: 99,7 %

+ Về mức độ hình thành và phát triển **năng lực**: tỉ lệ: 97,3 %

2. Một số hạn chế, khó khăn

Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của một số giáo viên chưa đồng đều, một số trường chưa đảm bảo đủ số giáo viên giảng dạy do một số vị trí chưa tuyển dụng được, đặc biệt là giáo viên tiếng Anh, Tin học, Mỹ thuật, Âm nhạc.

Một số phòng chức năng trong đó phòng dạy tin học xuống cấp rất khó khăn cho việc triển khai chương trình GDPT 2018.

3. Nguyên nhân

Chất lượng giáo viên không đồng đều, vẫn còn giáo viên chưa đạt trình độ theo quy định của Luật Giáo dục 2019 do Luật Giáo dục 2019 có thay đổi về trình độ chuyên môn của giáo viên.

Số lượng giáo viên giảng dạy ở một số trường còn thiếu chưa tuyển dụng được do không có nguồn dự tuyển.

4. Giải pháp

Tạo điều kiện cho giáo viên tham gia nâng chuẩn được đào tạo theo Quyết định số 870/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt Kế hoạch tổ chức thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở Khóa 2 (từ năm học 2024 - 2025 đến năm học 2026 - 2027).

Hợp đồng giáo viên đối với các môn chưa tuyển dụng được.

Tiếp tục tham mưu trình UBND huyện phê duyệt chủ trương sửa chữa hệ các đơn vị trường học trong đó có việc trang cấp máy vi tính cho các đơn vị.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ (Không)

Trên đây là Báo cáo sơ kết giáo dục cấp Tiểu học năm học 2024-2025./.

(Đính kèm phụ lục HKI Năm học 2024-2025)

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (Phòng GDTiH);
- Ban lãnh đạo ;
- Hiệu trưởng trường TiH, trường CB Cần Thạnh;
- Các thành viên Tổ Tiểu học;
- Các thành viên tổ THCS (P.Long);
- Tổ HC-TH-KH-VT (Ông Tín)
- Lưu: VT.

**KT.TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Trần Thị Hoàng Mai



**DANH MỤC CÁC VĂN BẢN CHUYÊN MÔN ĐÃ BAN HÀNH
CỦA PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024 – 2025**

(Đính kèm theo Báo cáo số 8.2, ngày 15 tháng 01 năm 2025 của
Phòng Giáo dục và Đào tạo)

STT	Số phát hành	Ngày phát hành	Tên loại và trích yếu nội dung
01	Công văn số 1303/GDĐT	ngày 23 tháng 8 năm 2024	Về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024-2025.
02	Công văn số 5321 /GDĐT-VP	ngày 27 tháng 8 năm 2024	Về hướng dẫn tổ chức Lễ Khai giảng và triển khai một số hoạt động đầu năm học 2024-2025.
03	Kế hoạch số 1328/GDĐT	ngày 27 tháng 8 năm 2024	Triển khai thực hiện Đề án “Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, phát triển năng lực, kỹ năng số cho cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, nhân viên ngành Giáo dục thực hiện chương trình chuyển đổi số ngành Giáo dục Huyện giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn huyện Cần Giờ” giai đoạn 2024-2025.
04	Công văn số 1330/GDĐT	ngày 27 tháng 8 năm 2024	Về triển khai thực hiện các mô hình ngoại ngữ trong nhà trường năm học 2024-2025.
05	Công văn số 1338/GDĐT	ngày 28 tháng 8 năm 2024	Về thực hiện Nghị quyết số 38/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 năm học 2024-2025.
06	Công văn số 1345/GDĐT	ngày 29 tháng 8 năm 2024	Về đồng ý Trung tâm Cần Giờ Kết Nối Tương Lai liên hệ các trường trên địa bàn huyện để triển khai giảng dạy các mô hình tiếng Anh.
07	Công văn số 1354 /GDĐT	ngày 30 tháng 8 năm 2024	Về hướng dẫn một số hoạt động đầu năm và chuẩn bị vào năm học mới 2024-2025 cấp tiểu học. (Công văn số: 5432/SGDĐT-GDTH ngày 30 tháng 8 năm 2024 Về hướng dẫn một số hoạt động đầu năm và chuẩn bị vào năm học mới 2024-2025 cấp tiểu học).
08	Công văn số 1362/GDĐT	ngày 04 tháng 9 năm 2024	Về hướng dẫn tổ chức lễ Khai giảng và triển khai một số hoạt động đầu năm học 2024-2025.
09	Kế hoạch số 613/KHLT-BQL-GDĐT	ngày 04 tháng 9 năm 2024	Kế hoạch tổng kết hoạt động Câu lạc bộ “Em yêu thiên nhiên” năm học 2023-2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2024-2025.
10	Công văn số 1360/GDĐT	ngày 04 tháng 9 năm 2024	Về thực hiện các loại báo cáo năm học 2024-2025.
11	Báo cáo số 1394/BC-GDĐT	ngày 10 tháng 9 năm 2024	Kiểm tra điều kiện triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học

12	Công văn số 1403/GDĐT	ngày 11 tháng 9 năm 2024	Về hướng dẫn nội dung, hồ sơ thực hiện công tác kiểm tra nội bộ và thực hiện thông báo kết luận kiểm tra.
13	Công văn số 1407/GDĐT	ngày 11 tháng 9 năm 2024	Về hướng dẫn chuyên môn tiếng Anh cấp tiểu học năm học 2024-2025.
14	công văn số 1415/GDĐT	ngày 12 tháng 9 năm 2024	Về hướng dẫn thực hiện công tác Kiểm định chất lượng giáo dục năm học 2024-2025.
15	Công văn số 1420/GDĐT	ngày 12 tháng 9 năm 2024	Về thống nhất số liệu đầu năm học 2024-2025.
16	Công văn số 1428/GDĐT	ngày 13 tháng 9 năm 2024	Về thống nhất số liệu đầu năm học 2024-2025, lần 2.
17	Công văn số 1437/GDĐT	ngày 16 tháng 9 năm 2024	Về triển khai và xây dựng kế hoạch điều chỉnh lịch dạy và học để tham gia Lễ hội Nghinh Ông Cần Giờ năm 2024.
18	Kế hoạch số 1451/KH-GDĐT	ngày 17 tháng 9 năm 202	Về tổ chức tập huấn chuyên đề “Hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học” năm học 2024-2025;
19	Báo cáo số 1456/BC-GDĐT	ngày 17 tháng 9 năm 2024	Về kết quả hoạt động chuyên môn tháng 9 và kế hoạch hoạt động chuyên môn tháng 10 năm 2024 cấp Tiểu học;
20	Văn bản số 6886/UBND	ngày 17 tháng 9 năm 2024	Về tăng cường công tác các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; vận động tài trợ cho giáo dục và kinh phí hoạt động cha mẹ học sinh năm học 2024-2025 của ngành giáo dục và đào tạo trên địa bàn huyện
21	Văn bản số 1461/GDĐT	ngày 18 tháng 9 năm 2024	Về hướng dẫn chuyên môn cấp Tiểu học năm học 2024-2025;
22	Kế hoạch số 1455/KH-GDĐT	ngày 18 tháng 9 năm 2024	Về bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý, giáo viên mầm non, phổ thông năm học 2024-2025;
23	Văn bản số 1465/GDĐT	ngày 19 tháng 9 năm 2024	Về hướng dẫn xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình nhà trường kể từ năm học 2024-2025;
24	Kế hoạch số 1483/KH-GDĐT	ngày 23 tháng 9 năm 2024	Về công tác kiểm tra năm học 2024-2025;
25	Thông báo số 1486/TB-GDĐT	ngày 23 tháng 9 năm 2024	Về kết luận và chỉ đạo việc thực hiện chuyên đề “Hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học” năm học 2024-2025;
26	Văn bản số 1496/GDĐT	ngày 23 tháng 9 năm 2024	Về tổ chức dạy học môn Tin học và Công nghệ ở cấp tiểu học năm học 2024-2025;
27	Văn bản số 1505/GDĐT	ngày 24 tháng 9 năm 2024	Về hướng dẫn chuyên môn tiếng Anh ở cấp tiểu học năm học 2024-2025;

28	Văn bản số 7054/UBND	ngày 24 tháng 9 năm 2024	Về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn , giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2024-2025 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn huyện;
29	Văn bản số 1534/GDĐT	ngày 01 tháng 10 năm 2024	Về triển khai thực hiện các mô hình ngoại ngữ trong nhà trường năm học 2024-2025. (thay thế công văn 1330/GDĐT ngày 27 tháng 8 năm 2024 Phòng Giáo dục và Đào tạo về triển khai thực hiện các mô hình ngoại ngữ trong nhà trường năm học 2024-2025)
30	Văn bản số 1536/GDĐT	ngày 01 tháng 10 năm 2024	Về rà soát phòng học, trang thiết bị, công cụ dụng cụ phục vụ hoạt động giảng dạy của nhà trường;
31	+ Kế hoạch số 1572/KH-GDĐT	ngày 07 tháng 10 năm 2024	Về Công tác Khảo thí - Năm học 2024-2025;
32	Văn bản số 1587/GDĐT	ngày 08 tháng 10 năm 2024	Về rà soát bổ sung kiện toàn Hội đồng trường.
33	Báo cáo số 1602/BC-GDĐT	ngày 14 tháng 10 năm 2024	Về báo cáo kết quả hoạt động chuyên môn tháng 10 và kế hoạch hoạt động Chuyên môn tháng 11 năm 2024 cấp Tiểu học;
34	Kế hoạch số 1632/KH-GDĐT	ngày 15 tháng 10 năm 2024	Về kế hoạch thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh trên địa bàn huyện Cần Giò theo định hướng chuẩn Quốc tế giai đoạn 2021-2030” năm học 2024-2025;
35	Báo cáo số 1645/BC-GDĐT	ngày 17 tháng 10 năm 2024	Về báo cáo kết quả xây dựng và tổ chức triển khai công tác tuyển sinh đầu cấp và quản lý văn bằng, chứng chỉ tại huyện Cần Giò năm học 2024-2025;
36	Văn bản số 1657/GDĐT	ngày 18 tháng 10 năm 2024	Về triển khai Kế hoạch và tham gia Cuộc thi sáng tác phim ngắn (Video clip) với chủ đề “Hành động xanh – Trường học xanh” năm 2024;
37	Kế hoạch số 1658/KH-GDĐT	ngày 18 tháng 10 năm 2024	Về kế hoạch triển khai thực hiện công tác xây dựng văn hóa học đường Ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giò;
38	Văn bản số 1668/GDĐT	ngày 18 tháng 10 năm 2024	Về triển khai Công văn số 5711/SGDĐT-KTĐK ngày 11/9/2024 của Sở GDĐT;
39	Kế hoạch số 1669/KH-GDĐT	ngày 18 tháng 10 năm 2024	Về kế hoạch tổ chức Hội thi Tài năng Tin học cấp tiểu học lần 10 - năm học 2024-2025;
40	Văn bản số 1686/GDĐT	ngày 23 tháng 10 năm 2024	Về tham dự sân chơi “Trạng nguyên Tiếng Việt” trên Internet dành cho học sinh tiểu học năm học 2024-2025;
41	Quyết định số 123/QĐ-LĐLĐ	ngày 23 tháng 10 năm 2024	Về quyết định Công nhận cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa năm 2023;

42	Báo cáo số 1694/BC-GDĐT	ngày 24 tháng 10 năm 2024	Về báo cáo Kết quả thực hiện nhiệm vụ giáo dục khuyết tật năm học 2023-2024 và phương hướng thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025;
43	Kế hoạch số 1715/KH-GDĐT	ngày 28 tháng 10 năm 2024	Về kế hoạch tham gia Ngày hội Giao lưu học sinh tiểu học Thành phố Hồ Chí Minh chủ đề “Em yêu tiếng Việt” năm học 2024-2025;
44	Văn bản số 7941/GDĐT	ngày 28 tháng 10 năm 2024	Về phê duyệt định mức kinh phí tổ chức lựa chọn sách giáo khoa ở các trường tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn huyện theo Thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
45	Kế hoạch số 1731/KH-GDĐT	ngày 31 tháng 10 năm 2024	Về kế hoạch tổ chức Hội thi giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp tiểu học năm học 2024-2025;
46	Văn bản số 1735/GDĐT	ngày 31 tháng 10 năm 2024	Về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục chính trị và công tác học sinh năm học 2024-2025;
47	Quyết định số 863/QĐ-GDĐT	ngày 01 tháng 11 năm 2024	Về quyết định thành lập Đoàn kiểm trách nhiệm của Hiệu trưởng Trường Mầm non Đồng Tranh; Trường Tiểu học Cần Thạnh và Trường Trung học cơ sở Cần Thạnh về công tác công dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo, phản ánh; công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí; các chương trình đề án huyện triển khai năm học 2024-2025;
48	Quyết định số 868/QĐ-GDĐT	ngày 01 tháng 11 năm 2024	Về quyết định thành lập Đoàn kiểm trách nhiệm của Hiệu trưởng Trường Mầm non Dơi Lầu; Trường Tiểu học Tam Thôn Hiệp và Trường Trung học cơ sở Tam Thôn Hiệp về công tác quản lý cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học, hoạt động thư viện, xây dựng và thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ; quản lý thu, sử dụng học phí và thu khác; công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ, giáo viên năm học 2024-2025;
49	Văn bản số 1776/GDĐT	ngày 01 tháng 11 năm 2024	Báo cáo kết quả thực hiện về công tác công dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo, phản ánh; công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí; các chương trình đề án huyện triển khai năm học 2024-2025 phục vụ công tác kiểm tra;
50	Kế hoạch số 1786/KH-GDĐT	ngày 04 tháng 11 năm 2024	Về kế hoạch công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo năm học 2024-2025;
51	Báo cáo số 1791/BC-GDĐT	ngày 04 tháng 11 năm 2024	Về báo cáo kết quả thực hiện mô hình trường chất lượng cao;
52	Văn bản số 1817/GDĐT	ngày 07 tháng 11 năm 2024	Về góp ý Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình bảo vệ, chăm sóc trẻ em năm 2024 trên địa bàn huyện Cần Giờ.

53	Báo cáo số 1662/BC-GDĐT	ngày 14 tháng 11 năm 2024	Về báo cáo kết quả hoạt động chuyên môn tháng 11 và kế hoạch hoạt động Chuyên môn tháng 12 năm 2024 cấp Tiểu học;
54	Thông báo số 1861/TB-GDĐT	ngày 14 tháng 11 năm 2024	Về kết luận và chỉ đạo việc thực hiện chuyên đề “Dạy đọc cho học sinh lớp 5 theo hướng phát triển năng lực”;
55	Quyết định số 1284/QĐ- UBND	ngày 14/11/2024	Về xác nhận danh sách học sinh khuyết tật hoà nhập và con thương binh hưởng chế độ miễn học phí, chi phí học tập, hỗ trợ ăn trưa học kì I năm học 2024- 2025.
56	Quyết định số 924/QĐ-GDĐT	ngày 18 tháng 11 năm 2024	về thành lập Đoàn Kiểm tra trách nhiệm của Hiệu trưởng Trường Mầm non Doi Lầu; Trường Tiểu học Tam Thôn Hiệp và Trường Trung học cơ sở Tam Thôn Hiệp về công tác quản lý hành chính, tài sản; xây dựng và thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị; quản lý nhân sự, công tác đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức hàng năm tại đơn vị; Nghị quyết 08, vận động tài trợ; kinh phí ban đại diện cha mẹ học sinh năm học 2024-2025;
57	Kế hoạch số 1921/KH-GDĐT	ngày 25 tháng 11 năm 2024	về Kế hoạch tổ chức chuyên đề “Dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá môn Toán lớp 5 theo hướng phát triển năng lực học sinh năm học: 2024-2025;
58	Kế hoạch số 1946/KH-GDĐT	ngày 29 tháng 11 năm 2024	Kế hoạch Kiểm tra công tác Thư viện tại các trường tiểu học, trung học cơ sở năm học 2024-2025 (Tháng 12/2-2024);
59	Báo cáo số 1953/BC-GDĐT	ngày 02 tháng 12 năm 2024	Tổng kết báo cáo tổng kết phong trào thi đua “Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thi đua thực hiện văn hóa công sở” trên địa bàn huyện Cần Giò năm 2024;
60	Thông báo số 1962/TB-GDĐT	ngày 03 tháng 12 năm 2024	Về kết luận và chỉ đạo việc thực hiện chuyên đề “Dạy viết cho học sinh lớp 5 theo hướng phát triển năng lực”;
61	Công văn số 1959/GDĐT	ngày 03 tháng 12 năm 2024	Về hướng dẫn tham gia Hội thi giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi Cấp tiểu học năm học 2024-2025;
62	Kế hoạch số 1977/KH-GDĐT	ngày 04 tháng 12 năm 2024	Tổ chức Hội thi “Em tập viết đúng – viết đẹp” năm học: 2024-2025;
63	Công văn 2125/GDĐT	ngày 25 tháng 12 năm 2024	Về tổ chức kiểm tra và báo cáo sơ kết học kì I học năm học 2024 - 2025 cấp Tiểu học và các văn bản khác của các cấp chỉ đạo, hướng dẫn về kiểm tra định kì;
64	Báo cáo số 2153/BC-GDĐT	ngày 30 tháng 12 năm 2024	Về báo cáo tổng kết Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025;
65	Kế hoạch số 11/KH-GDĐT	ngày 13 tháng 01 năm 2024	Kiểm tra công tác coi và chấm kiểm tra định kì học kì I - Năm học 2024 – 2025